

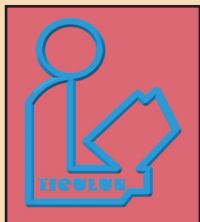
PHẠM CAO CÙNG
Một Cái Tết
Rùng Rợn Của
KỲ PHÁT



KHUÊ - VẤN
20, Ly Quoc Su - HANOI

MỘT CÁI TẾT RỪNG RỌN CỦA KỲ PHÁT

PHẠM CAO CÙNG



MỤC LỤC

1 - Một Lá Thư Tết	4
2 - Cái Bò... Quái Thai !	15
3 - Đôi Tuổi Sung Khắc	29
4 - Một Cách Tiếp Khách Kỳ Khôi	40
5 - Cuộc Bút Chiến	47
6 - Cuộc Tra Xét Của Viên Thanh Tra Trúc-Tâm	53
7 - Nàng Ly-Tao Của Họa Sĩ Hoàng Trương	61
8 - Một Con Người Cao-Sổ	66
9 - Đôi Mắt U Huyền Có Thể Là Đôi Mắt Sát Nhân	73
10 - Người Đàn-Bà Có Lẽ Chỉ Đáng Nên Thương-Hại !	86
11 - Khách Má Hồng Nhiều Nỗi Chuân Chuyền !...	94
12 - Một Tích Hát Rừng Rợn	102
13 - Và Một Cuốn Tiểu Thuyết Rừng Rợn Cũng Không Kém	110
14 - Lá Chúc Thư Của Nhà Xuất Bản Nguyễn Bân	117
15 - Kỳ Phát Ngâm Thơ Để Bắt Hung Thủ	129

1 - Một Lá Thư Tết

Tôi đương nhìn Kỳ-Phát lúi húi dỡ xem những tờ lịch trên tường bỗng phải mỉm cười. Thực vậy từ xưa đến nay, tôi có thấy chàng trẻ tuổi trinh-thám của chúng ta lưu tâm đến ngày tháng bao giờ đâu ! Luôn luôn mỗi khi thấy tôi bóc lịch hay xem ngày, Kỳ Phát vẫn thường nhún vai bảo :

- Anh làm như ngày tháng của anh quan trọng lắm. Việc gì nhà anh phải bận tâm đến những cuốn sổ buồn tẻ kia, khi mà lúc hết tháng dù anh có quên, tự khắc ông quản lý tờ báo của anh viết cũng bảo người tùy phái mời anh vào kết lĩnh lương cơ mà !

Một lát Kỳ-Phát lại nói nửa như khinh bỉ, nửa như thương hại tôi :

- Tôi đoán anh tự lấy mình làm quan hệ lắm... Anh không biết dù anh mạnh khoẻ hay đau ốm, dù anh đương sống đường hoàng hay đã chết từ đời ông... Bành-tổ thì ngày trời tháng Phật vẫn không vì vậy mà ngừng trôi qua như thường !

Và Phát kết luận luôn :

- Ấy, những kẻ tự coi mình là... cái rồn của quả địa cầu vẫn tự phụ như anh đó !

Mỗi khi Phát giảng cho tôi nghe cái thuyết «đời người là cát bụi» của anh thì tôi thường không trả lời gì hết vì tôi biết anh chàng trẻ tuổi ấy tuy có tài trình thám hơn ai nhưng cũng có tính bướng và gàn chẳng kém một người nào !

Nhưng lạ chưa hôm nay Kỳ-Phát lại chăm chú giờ từng tờ lịch ra xem xem đếm đếm... Nhìn vào tấm gương phản chiếu khuôn mặt của chàng tôi không hề thấy Phát thay đổi gì cả, vẫn cái mái tóc hoa râm, không hăn lặt mà cũng không hăn rẽ, nhưng rất chắc chắn là rất ít khi chải. Vẫn đôi gò má cao và xương, vẫn cặp mắt hơi sếch và tinh anh, vẫn chiếc miệng tươi với đôi môi mỏng... Không, Kỳ Phát của chúng ta lúc này đối với Kỳ-Phát khi xưa, thời chàng tra sét ra vụ Cái kho tàng nhà họ Đặng, hay khám ra được cuộc đời bí mật của người một mắt, của Nhà sư Thọt... vẫn không hề có một dấu hiệu gì tỏ cho ta hay chàng đã thay đổi về hình thức hay về tinh thần !... Giữa lúc tôi đương ngạc nhiên đoán sét thì Kỳ-Phát bỗng quay lại, miệng lẩm bẩm :

- Cóc khô ! Cóc khô !

Tôi ngơ ngác nhìn chàng, nho nhỏ như tự hỏi mình :

- Phát điên rồi chắc.

Một Cái Tết Rùng Rợn Của Kỳ Phát | 7

Kỳ-Phát đã bước tới cạnh tôi để một tay lên vai nhìn thẳng vào mặt tôi để hỏi :

- Có anh điên thì có ! Chứ tôi không điên chút nào hết!... Vậy ra anh không biết ngày hôm nay là ngày gì à.

Tôi bật cười trả lời :

- Hôm nay là ngày thứ sáu !

Kỳ-Phát gắt :

- Tôi có hỏi anh hôm nay là thứ mấy đâu ! Tôi hỏi anh: Hôm nay là bao nhiêu rồi !

Tôi liếc nhìn lịch rồi vội cố nhin cười trả lời anh :

- Nếu trên lịch kia không in nhầm thì hôm nay là 15 tháng giêng năm một nghìn chín trăm bốn mươi năm sau Thiên chúa giáng sinh...

Không để cho tôi nói hết Phát du tôi ngã xuống ghé rồi hần học bảo :

- Cóc khô ! Anh rõ thực là một con cóc khô ! Vậy anh không biết rằng hôm nay chính là ngày hai mươi tháng chạp ta.

Tôi cười gật đầu :

8 | Phạm Cao Cửng

- Có nhưng tôi không thể biết tại sao hôm nay là hai mươi tháng chạp ta mà tôi lại thành ra con cóc khô được đây.

Kỳ Phải cũng cười bảo :

- Tôi thực không ngờ rằng anh lại đến nỗi ngu như thế, hôm nay là hai mươi tháng chạp là tức là còn có 10 ngày nữa đã đến Tết Nguyên Đán rồi mà đến nỗi cũng không hiểu ! Vậy ra anh tưởng ngày tháng còn giải lăm hay sao ?

Tôi cười ngất :

- À, bây giờ tôi mới hiểu, nhưng tôi tưởng Tết Nguyên Đán thì có nghĩa lý gì đối với chúng ta nữa. Đó là mấy ngày khó chịu của anh và tôi, của những người ghét hết thấy những sự thù tiếp phiền phức... thì anh chẳng vẫn bảo tôi rằng : Tết là cái... Cóc khô gì. Tháng nào mà chẳng 30 rồi mừng một ! Người đời đặt ra mồng một Tết thực vô lý hết sức...

Kỳ-Phát lắc đầu; chàng như suy nghĩ một điều gì mãi mãi mới nói một cách nghiêm trang với tôi rằng :

- Không anh ạ, Tết năm nay khác.

Tôi, tôi cũng không hiểu tại sao và khác vì cái gì nữa, nhưng quái, sao tôi có cái cảm giác là lạ bảo cho tôi biết cái Tết này, chúng ta sẽ chẳng giống như mọi năm...

Tôi mỉm cười :

- Không khó khăn gì cả, nghĩa là ngay từ bây giờ chúng là hãy thảo ngay một cái chương trình ăn Tết... Đây giấy mực đây, hãy đề một giòng đầu là Kỳ-Phát ăn Tết... rồi chúng là sẽ đề bên dưới dự định ngày nào giờ nào thì ăn Tết thế nào.

Kỳ-Phát cau mày nghiêm giọng bảo tôi :

- Anh cứ đùa cợt mãi tôi không thể đâu !...

Tôi chẳng muốn cho Kỳ-Phát cái thêm, không đùa nữa bảo :

- Không, tôi nói thực đó, muốn ăn Tết này cho đầy đủ thế nào chúng ta cũng phải vạch sẵn một chương trình trước ! Hay là chúng ta sẽ lại ăn Tết ở trên tàu, với mọi khách thập phương gặp trong toa xe hỏa, hay ăn Tết ở trong làng với những cột đu kéo kệt hay những xóm im lìm bên những cây nêu trơ trọi...

Kỳ-phát lắc đầu :

- Không, tôi muốn ăn Tết vui kia !

Tôi lại bàn :

- Hay chúng ta lại làm như cái năm nào đi tàu thẳng vào Huế, nằm ăn Tết trên giòng sông Hương, gọi mấy ca nhi xuống mở hàng bằng một bản ca Cổ bản hay Nam-ai ! Hay vào thẳng Thanh hóa ăn Tết với mấy họ Mán vùng Bái thượng, hay lên Đồng Mỏ uống rượu cần, và đợi nghe tiếng pháo lệnh nổ trong ngày hội đầu xuân...

Kỳ Phát lim dim cặp mắt và se sẽ lắc đầu... Chẳng biết chàng đương suy nghĩ hay là tưởng tượng đến những cái Tết năm xưa, những cái Tết đáng ghi nhớ trong đời chàng.

Bỗng Kỳ-Phát nhìn tôi... Mắt chàng không còn đượm vẻ sắc sảo tinh anh hay khinh khi riều cợt nữa... Chàng lặng lẽ nhìn tôi... mắt đượm ánh buồn... Lâu lâu mới sẽ nắm tay tôi mà bảo :

- Không, anh ạ, tôi muốn Tết năm nay chúng ta sẽ ăn Tết như mọi người nghĩa là chúng ta cũng mặc những bộ quần áo sang nhất, cũng đợi lễ giao thừa, cũng đi lễ Tết, và nếu có thể thì đêm ba mươi chúng ta cũng sẽ ngồi sum lại quanh nồi bánh chưng đợi mùi lá dong tỏa ra thơm ngát...

Tôi bỗng buột miệng thở dài. Vì, Phát cũng như tôi, chúng tôi đều là những con út sinh sau đẻ muộn, và đến khi bắt đầu biết đời thì cha mẹ đã sớm lánh cõi trần... Khi chúng tôi được hiểu biết cái cảnh vui sướng đoàn viên cái hạnh phúc được sống rứt-rè bên bố mẹ già thì ngày ấy, người cha già nghiêm khắc nhưng đại độ biết bao, người mẹ già, căn cơ nhưng hiền hậu vô cùng đã theo nhau mà về châu trời, châu Phật, các anh các chị chúng tôi đều đã lập gia đình, xuất gia, xuất táo, ai lo phận ấy, bây giờ dù có tiền muôn bạc triệu hồ đâu đã mua chuộc lại được một cảnh Tết đầm ấm như ngày xưa...

Kỳ-Phát cũng thở dài, chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau, không nói, vì có lẽ cả hai đều đã rõ những ý nghĩ của nhau.

May sao giữa lúc này, ba tiếng gõ cửa làm cho tan h lẫn bầu không khí nặng nề buồn bã của căn phòng. Tôi chạy ra mở cửa nhưng không thấy ai cả chỉ thấy một phong thư màu thiên thanh, của kẻ nào gõ cửa, bỏ thư đó rồi chạy đi, nhặt thư lên chưa đọc hết thì Kỳ-Phát đã hỏi :

- Thư đề tên tôi phải không ?

Tôi gật đầu trao giả Kỳ-Phát phong thư. Chàng cầm lấy đọc kỹ lưỡng mấy giòng chữ rồi lật qua lật lại xem chiếc phong bì.

Đó là một bức thư màu thiên thanh, nhưng một mặt có gián đề một mảnh giấy trắng có lẽ là vì trước đây phong thư đã đề gửi cho người khác rồi, nay gián đi đề lại.. Mấy giòng đề tên và chỗ ở của Kỳ-Phát đều là những chữ cắt ở nhật trình ra gián lại...

Tôi dục kỳ-Phát :

- Anh sé ngay phong bì xem có gì ?

Kỳ-Phát gật đầu và lát sau, anh trao lại cho xem một tờ giấy đánh máy giấy xấu, không lấy gì làm trắng cho lắm, tôi đọc thấy :

Ông Kỳ-Phát.

«Ông chẳng nên tìm biết tôi là ai vì tôi chỉ là một trong những người bạn quen biết ông... Ông nên để thì giờ suy nghĩ đó mà lại ngay nhà cô Lệ Dung, cô đương chờ ông để biếu ông một món quà Tết đặc biệt.

Ông đừng nên chậm một chút nào cả kéo rồi lại hỏi hận suốt cả một đời trình thám của ông !

Bạn ông»

Tôi cầm thư trả Kỳ Phát và hỏi :

- Thế là thế nào ?

Phát chưa trả lời vội, chàng đương giở sẽ mấy chỗ gián ở trên chiếc phong bì ra rồi soi lên xem. Cầm lá thư tôi vừa đưa, Kỳ Phát lại soi lên nhìn, rồi mỉm cười bảo :

- Thế nghĩa là chúng ta nên theo nhời trong thư, không tìm tòi suy nghĩ gì cả mà đến ngay nhà cô Lệ Dung bây giờ.

Tôi lưỡng lự :

- Lệ Dung nào nhỉ ?

Kỳ Phát cười :

- Anh là người mất hồn hay sao ấy tôi thiết tưởng ai chứ Lệ Dung thì chắc anh phải biết rõ nàng hơn tôi vì lẽ anh là một nhà văn mà nàng là con gái một nhà xuất bản.

- Tôi hỏi lại :

- Anh tin chắc Lệ Dừng viết trong thư này là Lệ Dung, con nhà Xuất bản Nguyễn Bân ư ? Tôi tưởng chung quanh ta thiếu gì những người có cái tên cũng sinh đẹp

và mơ mộng như Lê Dung.

Kỷ Phát lắc đầu mỉm cười :

- Anh không đề ý một điều là trong thư con người bí mật chỉ viết tên nàng mà thôi chứ không chưa thêm địa chỉ, như vậy tức Lê Dung đây phải là một thiếu nữ hầu hết những người thanh lịch ở đây đều biết nhất, là bọn chúng ta...

Tôi không cãi thêm nữa lời vì lẽ ngoài Lê Dung con ông Nguyễn Bân ra thì tôi không hề quen ai có cái tên ấy nữa và chắc chính Kỳ Phát cũng thế... Nhưng tôi vẫn hỏi

- Vậy anh nhất định lại ngay nhà Lê Dung bây giờ sao ?

Kỳ Phát cười :

- Phải nói : Chúng ta cùng lại nhà Lê Dung bây giờ thì mới đúng, vì lẽ tất nhiên anh sẽ cùng đi với tôi, điều này tôi yêu cầu anh, vì sự thực thì đối với Lê Dung và Nguyễn Bân tôi chỉ đều biết tiếng cũng như họ biết tôi do những cuốn Kỹ thuật của anh sáng mà thôi... Vậy bây giờ anh cùng đi với tôi lại nhà ông Nguyễn Bân. Anh đừng giới thiệu tôi là ai hết nếu khi thấy trong nhà Lê Dung không xảy ra sự gì lạ, thì anh sẽ vờ làm như

đến điều đình với ông Bân về một cuốn tiểu thuyết anh muốn đưa ông xuất bản... Trái lại nếu thấy đúng như có chuyện lạ xảy ra rồi thì anh cứ việc tùy-tiện mà giới thiệu tôi sau !

Tôi vui vẻ đứng giậy mặc quần áo và bảo Kỳ-Phát rằng :

- Nếu thực có thể thì chúng ta cũng nên cảm ơn cái kẻ đã viết thư kia cho anh, vì chúng ta đương lo không biết ăn tết bằng cái gì cho đặc biệt, thì bỗng nhiên có kẻ đưa đến cho mình một món quà Tết bất ngờ.

Chợt nhớ ra tôi bảo Kỳ-Phát :

- À, mà anh đã đoán ra kẻ bí mật viết bức thư này cho chúng ta là ai chưa ?

Phát vừa chải đầu vừa cười :

- Biết hay không thì điều đó bây giờ chưa lấy gì làm quan hệ lắm bằng việc đến nhà cô Lệ Dung ngay ! Vì... đến chậm thì theo như lời trong thư nói... rất có thể bị hối hận suốt một đời ! Anh không nhớ ư !

2 - Cái Bò... Quái Thai !

Nhà xuất bản Nguyễn Bân là một tòa nhà lớn rất khang trang đồ sộ, ở ngay một góc phố đông đúc nhưng vì đất rộng nên chung quanh có chừa ra một khoảng thành vườn trồng hoa chẳng khác gì biệt thự vậy.

Thấy tôi lưỡng lự chưa muốn vào ngay, Phát kéo tay tôi bảo :

- Chúng ta hãy thử đi quanh vài vòng xem đã rồi sẽ vào thì hơn !

Không thấy gì lạ, năm phút sau chúng tôi quả quyết bấm chuông đẩy cửa vào. May thay lúc này ông Nguyễn Bân lại có nhà, và sau khi xem tấm danh thiếp của tôi, ông cho mời ngay vào phòng khách.

Hơn hờ chúng tôi vào đã thấy ông đứng đón ở cửa phòng, niềm nở bắt tay chúng tôi rồi nói :

- Hôm nay chắc là ngày mà tôi được hân hạnh đón tiếp những ngài bút đặc sắc trong xứ ta. Ông Lê Phong vừa mới đến thì tôi lại được tiếp ông... Mời các ông vào chơi...

Nghe đến hai tiếng Lê Phong, tên họ anh chàng cứ tự nhận mình là phóng viên trinh thám cho báo Thời Thế, tôi và Kỳ-Phát bất giác cùng liếc nhìn nhau. Kỳ Phát sẽ bảo nhỏ tôi :

- Thăng cha nhanh chân thực !

Tôi đùa kỳ Phát :

- Cứ như cái triệu trứng này thì đủ biết lá thư gửi cho chúng ta đây chẳng phải là lá thư đùa, vì có phải không anh Phát, nếu không có người ốm trong nhà thì làm gì mà lại kéo đến đây lắm cú như vậy ?

Kỳ-Phát hích tôi một cái mà bảo :

- Anh chỉ được cái nói cay chua, anh cho bọn trinh thám chúng tôi là bọn chim cú nhòm nhà bệnh hay sao. Anh nên biết rằng...

Kỳ Phát không kịp nói hết câu, ông Nguyễn Bân kéo ghế mời chúng tôi ngồi rồi nói :

- Tôi xin giới thiệu đây là ông Lê Phong phóng viên báo Thời Thế, còn đây là ông...

Tôi mỉm cười đỡ lời ông Nguyễn Bân :

- Dạ, chúng tôi đã được biết nhau lâu...

Ông Nguyễn Bân quay sang phía Kỳ Phát và nói tiếp:

- Còn đây là ông...

Ông ngừng lại có ý muốn đợi tôi hỏi đỡ lời, cho ông biết tên người bạn lần đầu tôi đưa lại chơi với ông, thì Lê Phong đã nhanh nhẩu đứng giậy nói đỡ :

- Đây là ông Kỳ Phát, một thám tử nổi danh mà có lẽ tất cả chúng ta đều biết tiếng...

Qua phút ngạc nhiên ông Nguyễn Bân lộ vẻ kính phục, liếc nhìn Kỳ-Phát như muốn tìm xem trên mặt chàng có vài nét kỳ lạ gì chẳng, mà lại là một người kỳ tài hiếm thấy như vậy, và ông vui vẻ nói :

- Đây là ông Kỳ Phát ? Nếu vậy thì thực hết sức may mắn cho tôi, tự nhiên hôm nay được tiếp chuyện một nhà báo nổi tiếng, một nhà văn sắc sảo, lại còn được thừa tiếp cả một nhà trinh thám có biệt tài. Hôm nay là một ngày hoàn toàn vui vẻ nếu không xảy ra...

Ông Bân đương nói bỗng im bật nhìn lên trên gác như có vẻ buồn rầu... Lê Phong như hiểu ý đỡ lời ông :

- Chúng tôi hôm nay đến không có ý gì khác là đến thăm ông, sau để hỏi han về sức khỏe cô Lệ Dung, cùng cầu chúc cho cô được chóng bình phục... có thể mà

thôi... Có lẽ tôi đã đứng giậy kiêu từ nếu không tình cờ thấy ông Kỳ-Phát đến... tôi lúc nào cũng ao ước trao đổi dăm ba câu chuyện với nhà trinh thám số một ở xứ ta... để học hỏi những điều mới lạ !

Thừa biết tính anh chàng lúc nào cũng có những điệu bộ màu mè, những lời nói rất kịch, sẵn sàng giấu sự thực của mình để soi bói người khác, Kỳ-Phát liếc nhìn, chẳng nhếch mép cười và chỉ tay vào chiếc máy ảnh Contax mà lúc nào Lê Phong cũng đeo kè kè ở bên cạnh sườn, mà bảo :

- Thế mà lúc này tôi cứ yên chí là anh Lê Phong đến đây để phỏng vấn ông Nguyễn Bân về một cuốn sách nào mà ông mới ra, hoặc chụp hình ông để viết một tiểu sử...

Lê Phong vội vàng chối :

- Anh Kỳ Phát nhầm rồi, có ông Bân làm chứng cho tôi, bữa nay tôi đến quấy rầy nhà xuất bản lớn nhất xứ là không phải là để làm bốn phần một phóng viên nhà báo mà cốt để đến thăm ông thôi...

Kỳ Phát vẫn cười, dơ tay chỉ vào túi áo phong phanh của Lê Phong mà nói :

- Anh Phong cho phép tôi được nhờ vả anh một chút vì tôi thấy chiếc kính hiển vi bỏ nặng trong túi áo anh làm rõ hẳn ra ngoài kia, tôi đoán chắc với những «dụng cụ» ấy anh đến đây không phải cốt chỉ để làm công việc xã giao.

Lê Phong còn đương luống cuống chưa biết che đậy cách nào thì Kỳ-Phát đã nhanh tay rút trong túi áo trên của Phong một tờ giấy trắng nhỏ gấp lại, gài bên một chiếc bút chì xanh đỏ. Kỳ-Phát liếc nhìn qua đoạn đưa cho mọi người xem và nói tiếp :

- Mà đây mới là chứng cứ hiển nhiên, vâng tôi nhờ vả Phong không có gì quá đáng, mặc dầu tôi quá đường đột như thế này cũng là không phải lắm...

Tôi và Nguyễn Bân vội cúi xem thì đã rõ ràng trên giấy trắng có viết sẵn một giòng chữ «Vụ án Lệ-Dung».

Lê Phong biết không thể chối cãi vào đâu được, cười sòa và chữa thẹn :

- Anh Kỳ-Phát thực là quá quắt !... Tôi đến chịu anh thôi, nhưng chắc các anh và ông Nguyễn Bân đây đều sẵn sàng tha lỗi cho, tôi phải dấu diếm cũng vì lẽ... nghề nghiệp bắt buộc.

Để tránh cho Lê Phong khỏi ngỡ ngàng ông Nguyễn Bân vội vàng nói :

- Ông Lê Phong quả thực không có lỗi gì hết, vì việc xảy ra thực là kỳ lạ vô cùng... Chẳng những ông Lê Phong là một phóng viên cần phải để ý tìm biết cho các độc giả của ông mà tôi, tôi cũng vẫn hết sức nghi ngờ nghĩ vơ, nghĩ vẩn chẳng hiểu manh mối gì cả...

Ngắt lời ông Nguyễn Bân, Lê Phong nói :

- Có một điều đáng khen là ông Kỳ-Phát thật tài tình hết sức, vì việc vừa mới xảy ra xong mà đã biết tìm đến ngay, như tôi vì chuyện lấy tin tức cho một tờ báo, biết sớm đã đành một nhẽ !

Tôi liếc nhìn Kỳ-Phát mà mỉm cười, chàng cũng cười và trả lời :

- Hân hạnh được anh Phong khen tặng như vậy, tôi thực không giám lạm nhận, vì một lẽ rất dễ hiểu là quả thực tôi không có tài gì về điều ấy hết...

Lê Phong ngạc nhiên hỏi

- Anh nói thế nào ! Tôi không hiểu đấy !

Kỳ Phát gật gù :

- Anh cứ đề nguyên, rồi lát nữa tôi sẽ xin nói cho anh nghe nguyên có...

Ngay lúc này có tiếng bước từ trên cầu thang xuống: Đó là một nàng thiếu nữ sinh tươi, tuổi trạc 23, 24, nhưng cái đẹp lộng lẫy vẫn không hề vì tuổi hơi cao ấy làm giảm đi chút nào hết, trái lại với những giáng điệu trang nghiêm kia, điểm thêm một vài nét u buồn nơi khóe mắt nàng, chỉ càng thêm làm cho những người đứng trước mặt nàng phải thấy tâm trí bối rối sao suyển, lòng dạ bồi hồi, chẳng biết gì đâu !

Rất lịch sự và cũng rất mầu mè, Lê Phong đứng giậy nghiêng mình chào thiếu nữ, rồi vui vẻ nói rằng :

- Tôi hân hạnh được gặp cô Lê Thu trong cuộc triển lãm cuối hè, bây giờ mới lại được gặp thì lại càng thấy cô thêm lộng lẫy với cái nhan sắc mà chúng tôi vẫn thường ca tụng là ảo huyền...

Lê Thu mỉm cười ngắt lời :

- Tôi thực chịu mồm mép của các ông nhà văn, ông có thể chỉ trông thấy viên đá mốc rêu cũng có thể vịnh nên được những câu thơ bóng bẩy và kiệt tác.

Tôi cũng mỉm cười tiếp lời :

- Cô nói chung như vậy thì rất oan cho những người quê kệch như tôi quá, vì lẽ có kẻ vốn chất phác đứng trước những cảnh đẹp tuyệt vời chỉ càng thêm xúc cảm và áp úng chẳng nói nên lời.

Ông Nguyễn-Bân dễ dãi cả cười; mà rằng :

- Cứ như chỗ nhận xét riêng của tôi thì hai ông đây, (chỉ tôi và Lê-Phong) đều là những người khéo nói cả, mà ông Kỳ-Phát thì ít nói nhưng nhận xét nhiều...

Nghe đến tên Kỳ-Phát, Lê Thu lộ vẻ kính phục nghiêng mình chào rồi nói rằng :

- Tôi vẫn hằng ao ước được gặp tay trình thám đại tài ở nước ta không ngờ hôm nay tình cờ lại được gặp mặt.

Kỳ-Phát khiêm tốn đáp lễ, rồi chàng bỗng chợt hỏi :

- Chẳng hay cô Lê Dung vừa tiêm phát thuốc này, cô dễ chịu không ạ.

Lê Thu gật đầu trả lời :

- Em Dung bất tỉnh hơn trước nhiều.

Và lộ vẻ ngạc nhiên nàng hỏi :

- Nhưng tại sau ông biết là tôi vừa mới tiêm cho em Dung.

Kỳ-Phát cười, chỉ tay mà bảo :

- Điều này rất dễ hiểu... nguyên mới đây tôi vừa được ông nhà cho biết cô Lê Dung vừa gặp một việc quái gở xảy ra, tất nhiên tâm hồn cô bị sao động mà khi cô bước xuống thang vừa rồi tôi thấy hai cánh tay áo cô hơi vén lên cao mà hai ngón tay hầy còn cầm nhón một mẫu bông đấm còn, nên tôi đoán già là cô vừa mới tiêm cho cô Dung ở trên gác...

Ông Nguyễn Bân không giấu vẻ thán phục :

- Nghe ông Kỳ Phát luận lý thì sao tôi thấy dễ dàng thể mà khi trước, quả nhiên tôi không để ý tới những điều hiển nhiên trước mắt ấy !

Kỳ-Phát cười :

- Ông quá khen, sự thực đã chỉ là vì thói quen ấy thôi...

Lê-Phong lại hỏi Lê Thu :

- Như cô vừa nói thì cô Lê Dung đã tỉnh hơn trước nhiều, vậy có lẽ may ra ngồi chờ đây một lát chúng tôi có thể đợi cô Dung xuống, và được nghe chính cô thuật

lại cho những việc xảy ra...

Lê Thu gật đầu :

- Vâng, Lê Dung cũng sắp xuống đây ạ... Cũng may em Dung tôi vốn là một người bạo rạn, nên qua cơn kinh khủng cũng không đến nỗi bị kích động nhiều quá, trở lại bình tĩnh rất dễ dàng...

Và trong lúc Lê-Phong ngồi nói chuyện với Lê Thu về những kiểu áo mùa rét năm nay, anh chàng phóng viên lúc nào cũng sẵn sàng muốn tỏ ra rằng mình là hạng người sành sỏi và lịch thiệp, thì Kỳ-Phát đã khéo gợi chuyện, đã được ông Nguyễn Bân đưa ra ngoài hiên xem vườn cảnh của ông.

Sau khi khen tài của ông Nguyễn Bân khéo trồng những chậu lan rất đẹp, những chậu cúc bóng rất lạ, Kỳ-Phát bỗng đá chân vào cái bờ lớn để cạnh hiên mà rằng :

- Vườn cảnh của ông thực hiếm thấy trong đất ngàn năm văn vật này, tiếc thay, lại đem để cái bờ ngỗ ngang ngay đây làm cho kém mất hẳn phần thanh lịch u nhã...

Ông Nguyễn-Bân vội nói :

- Ông trách như vậy rất đúng, nhưng nguyên lúc trưa, mấy tên người nhà vừa mới đánh mấy cây cúc đại đóa ở vườn dưới trại về đây để giồng vào chậu, tiếp đến có việc bất ngờ xảy ra nên chúng còn cuống quýt phục dịch chưa có đứa nào kịp cất đi nữa...

Ngay lúc này tên người nhà mang nước ra pha chè... Ông Nguyễn Bân mời chúng tôi vào phòng khách... vừa lúc này cô Lê Dung bước xuống. Cô mặc bộ quần áo lụa khoác ngoài một chiếc áo dạ dài, lễ phép chào chúng tôi trong khi Lê Phong lảng sang giới thiệu...

Và Lê Phong lại nói :

- Thấy cô đã bình phục chúng tôi rất lấy làm mừng... vả lại, chúng tôi cũng rất nóng được cô kể cho nghe những việc mới xảy ra...

Lê Dung vừa toan cất lời thì Kỳ-Phát bỗng cản lại mà nói :

- Xin cô hãy khoan cho ít phút, vì ý tôi muốn mời một vị quý khách nữa ra đây, dùng trà và nghe chuyện nhân thể...

Cát cao giọng, Kỳ-Phát lại nói tiếp :

- Nào xin mời quý khách, ẩm chè đương ngon mời ngài ra soi nước kéo mà nguội cả...

Ngay lúc này chiếc bồ lớn để ở hiên bỗng thấy cục-cựa, rồi chiếc nắp bồ tự nhiên mở toang ra, một người đứng giậy...

Lê Phong và tôi cũng như ông Nguyễn Bân đều nhận ra người đó chính là Đặng Dung, một nhà văn kiêm đóng vai trình thám tài tử, trông thấy anh chàng lúc nào thật khó ai nhìn cười được. Bộ tóc chàng cắt lối bàn chải, không rõ vướng ở đâu nhiều màng nhện, hai tay và mặt lại lem-luốc những đất, có lẽ vì ngồi thu hình trong chiếc bồ nên bị chất than giậy phải !

Chàng lúng túng bước ra khỏi bồ, càng lúng túng hơn nữa vì chiếc quần soóc ngắn hẫng của mình thực «mâu thuẫn» với cái vẻ trịnh trọng của tên gia nhân nhà ông Nguyễn Bân đương kính cẩn pha trà, lom khom dâng chén đến trước mặt từng người...

Kỳ Phát cười ngất chỉ Đặng Dung mà bảo Lê Phong rằng :

- Lúc nãy tôi nói : đến đây được sớm tôi chẳng có tài cán gì hết, vì lẽ chính nhờ có anh chàng Đặng Dung này viết thư báo tin, tôi mới biết mà đến kịp...

Đặng Dung bây giờ đã đỡ ngượng nghịu, ngồi xuống ghế mà bảo chúng tôi rằng :

- Nguyên lúc chiều khi cô Lê Dung hoảng hốt ở nhà Hoàng Trương ra thì tôi cũng vừa đi ngang tới. Nghe cô nói sơ việc cho viên cảnh binh vì nghe tiếng kêu chạy đến, tôi lồm bồm hiểu việc đã xảy ra, lập tức nghĩ ngay đến anh Kỳ-Phát.

Phát mỉm cười gật đầu nói tiếp :

- Và anh nghĩ ngay cho tôi một món quà năm mới, cũng như Tết năm ngoái tôi rất cảm ơn... Có một điều nói ra thẳng sợ anh giận là dù định đùa nghịch nhau đó, sao anh chẳng đàng hoàng tới đây cùng chúng tôi mà lại phải núp lén ở trong bồ như vậy !

Lê Phong thấy Kỳ-Phát đồn Đặng Dung như thế có vẻ thích trí lắm gật gù bảo :

- Anh Phát nói đúng, gớm, lúc nãy trong bồ có anh bỗng nhiên nhô ra tôi hoảng quá lại cứ ngỡ đó là một cái... quái thai... !

Kỳ-Phát cũng nói :

- Có lẽ anh Đặng Dung định lén núp nghe rồi anh cũng mở cuộc điều tra trong khi chúng ta không ngờ

rằng anh cũng được nghe cô Lê Dung thuật lại chuyện chẳng thiếu sót một câu... May mà ngay lúc đến đây tôi đã nghi ngờ, nên để ý xem thấy ngoài tường dậu phía sau nhà này có vết giầy đế cao su, thứ giầy vải vàng đặc biệt của nhà trinh thám tài tử suốt năm quần soọc, lại thấy ngoài hiên ngay cạnh chiếc bồ lớn cũng có vết giầy ấy nên tôi đoán chắc anh chàng chỉ quanh quất đâu đây... tôi lại càng không nghi ngờ gì nữa, khi đá thử chiếc bồ thấy nặng trái ngược với lời chủ nhân nói : đó chỉ là một chiếc bồ không !

Thấy Đặng Dung có vẻ thẹn thùng ông Nguyễn Bân bèn nói lảng sang chuyện khác, ông quay bảo Lê-Dung:

- Thôi bây giờ con hãy kể cho mấy ông nghe vì cứ như chỗ ta đoán biết thì chắc ông Lê-Phong hiện đương nóng nghe, nhất là ông còn cần phải viết bài mai đăng vào số báo từ sớm... !

3 - Đôi Tuổi Sung Khắc

Lệ Dung bắt đầu kể chuyện.

Chúng tôi đều lắng tai nghe !... Bữa cơm chiều hôm ấy nhà ông Nguyễn Bân ăn sớm hơn hẳn mọi ngày thường, chỉ là vì phải cần cho Trịnh Hiến kịp về chuyến tàu chiều 5 giờ 12 phút.

Theo lệ thường chủ nhật nào Hiến cũng từ Phòng lên chơi dù mưa hay bão, vì một lẽ rất giản dị là Hiếu bấy lâu theo đuổi Lệ Dung, chỉ nay mai thì Hiến sắp lễ ăn hỏi. Ông Nguyễn-Bân và Lệ Dung đều đã bằng lòng, nên từ lâu Hiến đến nhà ông Bân tự nhiên chẳng khác gì nhà vợ mình đã cưới rồi.

Dung và Hiến đã gặp nhau từ năm ngoái trong một dịp cưới của người chị em bạn Dung. Hiếu đi bên họ nhà trai. Sau khi ấy hai người lại được dịp gặp nhau trong một bữa cơm thân mật của đôi vợ chồng mới cưới.

Hiếu yêu Dung chỉ vì nàng không những sinh đẹp lại dịu dàng, hiền hậu, mặc dầu tính nết mạnh bạo tự nhiên, chứ không e lệ thẹn thùng kiểu cách như những cô gái khác. Dung thì yêu Hiến vì lẽ anh chàng có những cử chỉ khảng khái hào hùng, về mọi vấn đề văn chương mỹ thuật đều tỏ ra là một người sành sỏi. Chúng ta chẳng

nên quên một điều là sống trong một gia đình một nhà xuất bản lớn, Lê Dung rất am hiểu và mến chuộng văn chương, ngoài ra nàng trước đã từng theo học ba năm trường Mỹ thuật, nên nghề vẽ nàng rất tinh xảo, nhiều tác phẩm bày trong một cuộc trưng bày đã được nhiều nhà thẩm mỹ tán thưởng.

Lẽ tất nhiên lúc nào Hiến cũng muốn chiều chuộng Lê-Dung, cho nàng được vui vẻ sung sướng, tiếc thay, có nhiều lúc cả hai đều bồng bột về những lý thuyết của mình chủ trương, hoặc về mỹ thuật, văn chương, nên cuộc bàn cãi có lần rất kịch liệt, tưởng chừng có thể thành giận nhau được.

Nhưng rồi Hiến phải về Hải phòng trông coi mấy công việc chàng đương đứng đầu dưới đó nên hai người xa nhau, nhớ nhau và bởi vậy rất dễ làm lạnh với nhau. Để rồi một dịp khác lại tranh luận với nhau kịch liệt.

Ông Nguyễn Bân đã có lần cười mà bảo hai người :

- Tôi vốn không tin số mệnh nhưng cứ thấy hai người cãi nhau tôi lại ngờ hai người có dễ có những số tuổi xung khắc nhau vậy !

Và lúc gần xong bữa cơm chiều hôm sau cũng thế, tình cờ do một câu nói của Lê Thu mà Dung và Hiến

lại tranh luận với nhau về hai lối thơ mới và thơ cũ. Hiến đứng về phái thơ cũ, nhất định bài bác những lối thơ mới 6 chữ, 8 chữ, những lối thơ tượng hình thơ âm dương cho rằng nghe trúc trắc khó hiểu, chẳng qua chỉ là một lối lập dị của những kẻ bất tài mà thôi !

Trái lại Dung hết sức bênh vực lối thơ mới mà bài xích những loại bát-cú, phú đối, là lối từ-chương bó buộc không làm cho thi sĩ có thể diễn tả được hết những tình cảm của mình.

Lệ Dung mỉm cười bảo Lệ Thu :

- Chị nghĩ xem có phải không ? Các ông nhà thơ luật đường không thực một chút nào hết vì lúc nào các ông cũng sẵn sàng có băng tuyết, Đông Phong khi tả cái cảnh mùa rét, và có nhận lẻ bay ở chân trời khi tả đến cảnh... lũ hoài thu dạ...

Trịnh Hiến cũng gật gù trả lời :

- Dù có sao đi nữa, thì thơ cũ vẫn còn hơn thơ mới ở chỗ ngâm ngợi lên được ! Mà trời ơi, thơ mới thì ngâm lên có khác gì kéo rào vào lỗ tai người ta hay không ?

Lệ Thu mỉm cười bảo :

- Về văn chương cũng như về mỹ thuật mỗi người theo một chủ chương, kể ra thì anh Hiến cũng phải mà cô Dung cũng không đến nỗi trái hẳn !...

Lệ Dung cười nhạt bảo Lệ Thu :

- Chị chỉ được cái ba phải !

Hiến gật đầu :

- Ấy thà rằng cứ quan tám cũng ừ, quan tư cũng gật như chị Thu còn hơn...

Lệ Dung thở giải :

- Những người cổ hủ như anh, bàn cãi với cứ tức anh ách !

Lệ Thu quay lại phía Hiến cười :

- Anh Hiến mà là người cổ hủ ?

Hiến có vẻ tức tối lắm, gật đầu nói mát :

- Phải, chỉ có cô Lệ Dung đây là tân tiến mà thôi, khôn nhưng thời này người ta đã bắt đầu sợ những cô gái mới lắm rồi !

Lệ-Dung cũng không chịu nhin, bảo Hiến :

- Thế sao anh không nói hẳn rằng anh đã ghê tởm những cô gái mới như tôi có phải hơn không ?

Thấy cuộc tranh luận đã đến chỗ gay go, ông Nguyễn-Bân từ lúc nãy vẫn chỉ ngồi yên lặng mỉm cười cũng thấy đã đến lúc mình cần phải lên tiếng. Ông ra hiệu cho Dung và Hiến hãy ngừng nói và bảo :

- Tôi chẳng bênh gì anh Hiến, mà cũng chẳng bào chữa gì cho Dung, nhưng sự thật giữa lúc này hai phái thơ mới cũ đương sung đột nhau kịch liệt mà những người ủng hộ hai phái cũng đều mạnh bằng nhau. Và có lẽ mới cũ còn ngang nhau chẳng biết đến năm tháng nào mới thôi hẳn. Riêng về phần tôi. Đúng Trung lập chẳng thiên về bên nào cả, tôi vẫn trọn vẹn và xuất bản cả hai lối thơ miễn là thơ không dở.

Lệ-Dung vội nói :

- Thơ mới kể ra rất ít bài thơ dở !

Hiến mỉm cười :

- Mà thơ cũ thì nếu không tuyệt tác sao lại truyền được hàng mấy trăm năm nay.

Ông Nguyễn Bân cười mà bảo cả hai :

- Nếu người nào cũng cứ thiên vị hẳn về phái mình thì ngồi đây có thể cãi nhau đến ba ngày nữa cũng không xong, Vậy tốt hơn hết chúng ta đều chẳng phải là những nhà thơ, hãy bình tâm mà làm khách bàng quang, đứng ngoài xem cả hai lối thơ mới cũ cùng cố gắng...

Rồi đây, theo luật tự nhiên của Tạo-hóa, loại thơ nào tận thiện tận mỹ sẽ sống mãi với thời gian, trái lại loại nào tầm thường thì sẽ bị tiêu diệt, đào thải...

Ngừng lại một lát, ông Bân nói tiếp :

- Bây giờ bốn giờ mười năm rồi đó ! Mà 5 giờ 12 phút tàu Phòng đã chạy, anh phải liệu thu xếp mà ra ngay kéo lại trễ !

Hiến nghe lời ông Nguyễn-Bân đứng dậy ra chiếc bàn nhỏ rót nước uống. Lệ Thu cũng ra xin Hiến một chén rồi đi lên gác.

Hiến uống cạn luôn hai chén nước và hỏi Lệ Dung rằng :

- Tôi nay Dung có đi đâu không ?

Ngoảnh nhìn ra phía ngoài sau, Hiến loại tiếp luôn :
sớm cng vẫn nạn nói lẩn nếu anod tôi lo d

- Mà mưa gió thế này thì Dung đi gì đây ?

Dung lắc đầu bảo :

- Nếu anh không nhắc thì suýt nữa tôi quên, hôm nay tôi có hẹn với một người nên dù mưa cũng phải đi.

Hiến lộ vẻ nghi ngờ hỏi :

- Dung đi đâu đấy ?

Dung như không nghe tiếng, nhìn đồng hồ rồi lẩm bẩm :

- Từ đây đến đó mất chừng nửa giờ, may ra cũng chưa đến nổi chậm !

Hiến thấy lòng ghen nổi dậy, không nhịn được quay bảo Dung bằng một giọng hơi gắt :

- Dung định đi đâu, hẹn ai, sao tôi hỏi lại không nói. Dung muốn dấu tôi à.

Dung có vẻ bực mình trả lời :

- Tôi không muốn nói, chứ cần gì phải dấu anh ?

Hiến nghiến răng và nắm chặt tay vào thành bàn. Có lẽ chàng đã to tiếng nếu không có ông Bân ngồi đấy. Chàng đành nén giận bảo Dung :

- À, ra Dung không cần gì tôi nữa. Tôi rất tiếc không được biết kẻ khốn nạn nào đã hẹn Dung, nếu không...

Dung nhìn Hiến, nửa thương hại, nửa tức giận :

- Anh thực buồn cười, người nào đã hẹn được tôi tất không đến nổi khốn nạn như anh vừa nói.

Và muốn tỏ ra đủ anh biết được người đó anh cũng không làm gì ai hết...

- Năm giờ chiều nay tôi có hẹn gặp ông Hoàng Trương, họa sĩ...

Hiến tưởng chừng như thấy trời sụp đổ, chỗ mắt ra hỏi lại :

- Hoàng Trương nào ?

Dung cười nhạt :

- Tôi không ngờ anh lại quê mùa đến thế ! Nước Việt Nam này còn làm gì có hai Hoàng Trương nữa !

Hiến cũng cười nhạt lộ vẻ khinh bỉ :

- Tôi phải hỏi lại như vậy, chỉ là vì - đúng như lời cô nói, nước Việt Nam này không thể có hai Hoàng Trương được.

Rồi quay về phía ông Nguyễn Bân như đề phân vua, Hiến hần học tiếp :

- Không ai có thể chối cãi được cái tài hội họa của Hoàng Trương, nhưng cũng không ai có thể tha thứ được cái dã tâm của hắn. Dung không nghe thấy người ta đồn đại biết bao nhiêu chuyện xấu xa về Hoàng Trương đó sao ? Kẻ không biết có đến mấy trăm con gái ngây thơ bị hắn lôi cuốn vào con đường nhục dục... Hắn lại lấy nê là một nghệ sĩ, bất chấp cả dư luận, làm lắm điều vô cùng ngang tai chướng mắt.

Dung gạt di !

- Tôi không cần biết đến những lời «đồn đại» ấy, vì thường lời chê bai miệng thế, nào có đúng bao giờ. Tôi tưởng một người danh tiếng như họa sĩ Hoàng-Trương thì thiếu gì người ghen ghét, tìm hết cách vụ không để bôi xấu...

Hiến sảng lời, hỏi :

- Nhưng Dung định đến nhà Hoàng Trương làm gì !
Dmg quen hắn từ bao giờ ?

Dung ngẫm nghĩ một lát rồi đáp :

- Đáng lẽ tôi không trả lời anh, vì tôi vốn không thích lối tra hỏi căn vặn thế này. Như lần này tôi cũng đặc biệt làm cho anh được vui lòng; tôi tình cờ được biết Hoàng Trương trong một buổi hội họp Liên đoàn các nghệ sĩ. Có người giới thiệu tôi với ông Hoàng. Thấy nói tôi thường cũng vẫn tập vẽ lụa, ông có hẹn hễ tiện dịp thì mang lại ít bức ông coi. Lẽ tất nhiên ít khi có dịp được một bậc thầy nghề chỉ giáo cho mình, - ông Hoàng lại vốn nổi tiếng là rất ít nói, ngạo đời, không thềm bình phẩm tranh của ai bao giờ, - tôi bèn cảm ơn, và ngay ngày hôm sau, viết thư đến ông, xin cho hẹn ngày được gặp. Và ông đã bằng lòng tiếp tôi chiều nay...

Hiền nghiêng răng, cau mặt :

- Nhưng tôi thì tôi không bằng lòng cho Dung đến nhà Hoàng Trương !

Dung cười rũ :

- Anh thành ra vô lý mất rồi, tôi hỏi anh có quyền gì mà cấm đoán tôi... Nhân tiện đây, tôi xin nói ngay để anh biết không bao giờ tôi có thể chịu được những cách độc đoán như vậy đâu !

Nói dứt lời, Dung đứng giậy, bước nhanh lên gác, không thềm nghe Hiền trả lời làm sao nữa. Con giận

của Hiến đã lên tới tột bậc; chàng cũng vùng đứng dậy, toan chạy theo Dung, nhưng ông Nguyễn-Bân đã nắm tay chàng kéo lại mà bảo, rằng :

- Anh chẳng nên theo lên làm gì, nếu anh còn muốn rằng việc này sẽ không xảy ra to, hết đường cứu chữa... Tôi biết tính Dung lắm... nó chẳng đến nỗi gây thơ đại đột gì mà anh sợ sẽ mắc vào nanh vuốt của Hoàng Trương dù rằng lão ta nổi tiếng là một tay bẻ hoa... chuyên nghiệp.

Ngừng lại một phút, ông lại tiếp :

- Vả lại, chuyến tàu của anh 5 giờ 42 thì chạy mà bây giờ đã 5 giờ 25 rồi.

Anh chớ nên cãi cò với nó làm gì nữa vô ích mà hãy ra ngay ga kéo trẻ. Nếu anh nhớ chuyến này lại phải ngồi chờ 45 phút, vì chuyến sau mãi 6 giờ 34 mới có !

Anh nên đi ngay cho kịp !

4 - Một Cách Tiếp Khách Kỳ Khôi

Lệ Dung vội vã hươc ra khỏi cửa. Trời mưa khá nặng hạt. Nhưng may thay, nàng lại thấy ngay chiếc xe không kéo qua, nên gọi lại, lên xe, và dục anh phu kéo rất nhanh hết sức. Vì nàng nhìn đồng hồ tay đã thấy quá 5 giờ 25 rồi, mà họa sĩ Hoàng Trương thì hẹn nàng đến lúc đúng năm giờ.

Nàng chẳng khỏi hồi hộp khi dừng bước trước cửa nhà họa sĩ. Đây là một phố ngang, rất vắng, có lẽ Hoàng Trương cố ý chọn nơi này chính là vì lẽ tĩnh mịch vậy.

Nàng lo lắng chỉ sợ Hoàng Trường lúc này đã đi khỏi nhà rồi, vì nàng đến trễ hẹn những 25 phút ! Và nếu họa sĩ còn ở nhà đợi nàng, thì không biết người sẽ nghĩ thế nào ! Tất người sẽ cho Lệ Dung không đúng mực, và bao nhiêu thiện cảm trước đây hẳn không còn nữa ! Lệ Dung lại càng lo lắng hơn nữa khi nhớ lại trước đây có người đã bảo cho nàng biết : tính Hoàng Trương rất nóng nảy, ông chẳng biết nể ai bao giờ, khi có người làm thất ý, ông thẳng lời cự mắng ngay, chẳng ngại ai mất lòng hết !

Vậy thì biết đâu Hoàng Trương chẳng đợi cho Lệ Dung đến, mắng cho nàng một trận thậm tệ vì đã làm phí thời giờ quý báu của mình, rồi... đuổi nàng ra cửa.

Nếu thực thế thì nhục nhã biết bao !

Mà toàn là do lỗi ở Hiến cả ! Cái anh chàng thực khéo lòi thôi, sao lại có cái lòi ngang ngạnh độc đoán khó chịu như vậy !

Nhìn quanh quất, Lê Dung thấy cạnh cửa có chiếc giây chuông bèn kéo thử. Một tiếng chuông rè rè vang lên từ phía trong vườn. Có tiếng người đi ra.

Rồi cửa mở. Ông Hoàng Trương lúc này đã đội mũ, có quần chiếc khăn len lớn, cao lên tới cằm, hình như ông sắp sửa đi đâu. Ông hơi lộ vẻ ngạc nhiên, không chừng là khó chịu, khi thấy Lê Dung, nhưng nàng đã vội vã thưa :

- Xin ông rộng lòng tha thứ cho tôi... Thực bất đắc dĩ mà tôi đến chậm giờ hẹn mất non nửa giờ... Thực là phiền ông quá, chắc ông sắp đi đâu bây giờ...

Ông Hoàng Trương chỉ sẽ gật đầu mà không nói gì, rồi gơ tay đứng né, mời Lê Dung vào trong phòng khách !

Lê Dung ngồi xuống chiếc ghế mà người ta vẫn thường quen gọi là kiểu «ghế song, Chapa», rồi rút rề lấy trong cặp ra ít nhiều bức tranh vẽ của mình... Quả thực là ông Hoàng Trương ít nói; xem qua luôn có tới mười bức tranh, mà ông chỉ gật gù, ừ ào, chẳng chê mà

cũng chẳng khen chi cả.

Lé-Dung lúng túng chưa biết hỏi rõ ý kiến của nhà đại danh họa sĩ bằng cách nào thì nàng bỗng thấy ngứa mũi rồi hắt hơi luôn ba chiếc.

Hoàng Trương nhìn kỹ lưỡng Lê Dung, rồi lộ vẻ thương hại mà nói rằng :

- Kìa, ra cô đi bị mưa hắt ướt hết cả vai áo...

Cúi xuống nhìn, Lê Dung bẽn lễn thưa :

- Vâng, vì tôi thấy đã trễ giờ, vội vã, dục xe kéo đi ngay, chẳng kịp bảo hẩn mặc áo tôi, cánh gà nữa !

Hoàng Trương gật gù bảo :

- Trông người cô cũng không được khỏe, vậy mà bị mưa thế này, không chừng bị cảm... Cô hãy ngồi chơi đây một lát, để tôi pha cô uống một cốc cà phê cho nóng người...

Lê Dung vội vàng nói :

- Thưa ông, tôi đâu dám phiền ông thế. Dạ không sao hết, áo tôi cũng giấy, chắc mưa không thấm được vào trong...

Nhưng miệng nói thế, Lệ Dung đã lại hắt hơi lần nữa.

Hoàng Trương đứng giây :

- Cô chẳng nên khách tính... Cà phê tôi chỉ pha trong năm phút là xong thôi... Cô hẳn biết tính tôi rất thích tự nhiên...

Có, Lệ-Dung biết lắm, Lệ Dung lại còn biết cả Hoàng Trương tính lại rất nóng nảy nữa, nếu nàng kiêu cách từ chối mãi, e mà chủ nhân tức giận lên thì thực chẳng ra sao !

Hoàng Trương nói dứt lời, bước qua phòng bên, - Lệ-Dung nhìn theo nghĩ bụng :

- Ta nghe nói Hoàng Trương ở có một mình, hằng ngày vẫn đến ăn cơm ở hiệu... Nhưng chắc ông cũng vẫn có một cái lò điện và ít nước lọc, để thỉnh thoảng đun nước uống hay pha cà phê... Rồi bỗng tự nhiên nàng thấy tự phụ nhủ thầm :

- Thực dễ đã mấy ai được một nhà đại danh họa sĩ, vốn nổi tiếng khó tính, thân đi đun nước pha cà phê mời mình !

Nàng liếc nhìn quanh quất. Gian phòng bày biện rất sơ sài, và hơi ngồ ngổ, vì có những thứ rất đắt tiền như

pho tượng toàn bằng ngọc thạch để bên một ông phệnh đất, sơn đỏ, thường vẫn bán ở nhà quê chưa đến 1 hào... Cứ trông cách trang hoàng, ai cũng có thể đoán biết ngay tính tình kỳ dị của một người thường nghĩ và làm chẳng giống ai ai...

Nghĩ ngợi lan man, chợt đến lúc Lệ Dung nhớ lại, thì quái, pha có cóc cà phê, làm sao mà Hoàng Trương lại lâu đến thế. Lệ Dung chợt lại mỉm cười :

- Thôi, đàn ông thường không quen làm bếp, dù đun bằng lò điện chẳng nữa, họ cũng lúng túng chậm chạp, đâu bằng được đàn bà. Nàng lại nghĩ :

- Những ông họa sĩ này, không chừng mà thường nhặt vắn chỉ uống nước chè tàu bằng bát, hoặc uống cà phê bằng một chiếc tách sứ quai, nay có khách đàn bà, hẳn ông còn phải mất thời giờ lục tủ để tìm một chiếc tách còn cả quai, mà miệng cũng chưa sứ mẻ.

Một lát, nàng lại đoán :

- Hay là anh chàng hết đường, hay chợt thấy hết cà phê, nên vội vàng lên đi mua ở nhà đầu phố...

Nàng đoán mãi, mà vẫn chưa hề thấy Hoàng Trương có chút gì động dạng, tỏ ra rằng chủ-nhân sắp ra tiếp khách. Nàng còn đương phân vân, bỗng nghe thoáng

có tiếng động : nhưng vẫn không phải là tiếng động của Hoàng-Trương !

Trời tối dần. Chiếc cửa sổ có màn màu xanh che kín, lại càng không còn để lọt qua một chút ánh sáng nào nữa.

Nóng nẩy, Lê Dung đứng dậy. Nàng vén tay áo xem đồng hồ : Đúng sáu giờ mười ! Nghĩa là Hoàng Trương qua phòng bên có tới non nửa giờ rồi !

Không thể dần lòng được nữa, sau giây lát đắn đo, Lê-Dung quả quyết bước sang buồng bên cạnh để xem sao. Nàng đẩy cánh cửa, rồi lên tiếng gọi :

- Ông Hoàng-Trương !...

Không một tiếng trả lời. Hơi chột dạ, nhưng chẳng phải là hạng gái nhát gan, Lê Dung tìm trong ánh sáng lơ mờ của căn phòng núp bật đèn điện. Giây lát, căn buồng đã sáng, Lê Dung thấy đó là một nơi mà Hoàng Trương làm việc, có kê một chiếc bàn giấy lớn, bên tường có chiếc kỷ dài, đệm bông, quá góc trong, lại có chiếc bàn, trên có để nhiều ấm chén. Cứ trông chiếc ấm điện và ấm tách trên bàn, Lê Dung thấy ngay rằng Hoàng Trương vào từ lúc nãy đến giờ, mà không hề có làm gì để đun nước pha cà phê cho nàng uống cả.

Ngạc nhiên hết sức, Lê Dung lại đẩy cánh cửa, bước qua phòng thứ ba. Đây là phòng ngủ của Hoàng-Trương vì nàng thấy ngay một chiếc giường lớn, màn còn nửa buông nửa vắt.

- Ông Hoàng Trương !

Vẫn không có tiếng đáp lại. Lệ-Dung bèn bật đèn, nhưng nàng bỗng kêu thất thanh lên một tiếng, và choáng váng, ngã vật xuống đất, bất tỉnh.

Vì nàng vừa trông thấy ngay dưới đất, trước mặt nàng, thi thể của Hoàng-Trương, nằm co quắp, bên cạnh một vũng máu màu thẫm đỏ.

5 - Cuộc Bút Chiến

Kỳ-Phát chăm chú đọc báo, cũng như tôi. Vì trên tờ Thế-giới tân-văn cũng như tờ Ngòi bút sắt đều có những bài tường thuật vụ ám-sát họa sĩ Hoàng Trương rất rõ ràng, mà tác giả lại là Lê-Phong và Đặng Dung, nghĩa là hai tay kinh địch !

Kỳ-Phát bỗng bỏ tờ báo, đánh riêm châm thuốc lá, rồi cười mà hỏi tôi :

- Làm sao ? Anh đọc hết chưa, có gì lạ hay không ?

Tôi gật đầu

- Đọc xong rồi... Cũng không có gì lạ lắm. Lẽ tất nhiên là Đặng Dung công kích Lê-Phong dữ dội...

Kỳ-Phát cũng cười :

- Mà lẽ tất nhiên Lê-Phong ở trong Thế-giới tân văn cũng mạt sát Đặng Dung chẳng thiếu lời.

Tôi hỏi :

- Lê Phong đoán thế nào ?

Kỳ-Phát gấp tờ báo lại, gác hai chân lên mặt bàn, rồi thông thả nói :

- Theo cuộc tra xét của Lê-Phong thì trước đây, do ở cái tính phong tình của Hoàng-Trương, có một người từ lâu, vẫn thề không «đội trời chung» với họa-sĩ. Đó là gã Nguyễn-Xuân, làm tài xế trước đây, có một người nhân tình rất sinh đẹp tên là Khanh, làm nghề đi đàn thuê. Không rõ vì tình cờ gặp gỡ ở đâu, mà Hoàng Trương biết Khanh, rồi Hoàng tán tỉnh Khanh đến nhà mình ngồi làm kiểu mẫu vẽ, trả giá rất cao.

Thấy nghề mới này dễ dàng mà nhiều lợi hơn, Khanh bằng lòng, nhưng con thiêu thân ngây thơ ấy, gần lửa chẳng được bao lâu đã bị ngay cháy cánh. Bằng những lời ngon ngọt, Hoàng dỗ dành Khanh, và người đàn bà nông nổi kia, chưa được mấy ngày đã thấy người tình cũ của mình là tài xế Xuân, chẳng còn một chỗ nào là đáng yêu nữa !

Không chút ngần ngại, Khanh bỏ rơi Xuân, và sau đó chẳng được bao lâu, Khanh cũng bị Hoàng ruồng rẫy. Cánh hoa tàn đã bay theo chiều gió, lúc này đành cũng phó mặc cho số phận rủi may... Từ nghề ngồi làm kiểu mẫu, đến nghề làm gái Khanh bị sa xuống rất nhanh trên cái dốc trượt lạc...

Tôi ngắt lời Kỳ-Phát hỏi :

- Thế Lê-Phong nhất định cho rằng chính Nguyễn Xuân vì mối thù kia, đã ra tay ám hại Hoàng-Trương... Kể ra thì cũng có lý.

Kỳ-Phát gật đầu.

- Lê Phong lại viện thêm mấy lý nữa, tỏ rõ hung phạm chính là Xuân : ty Liêm phóng khám-xét, nhận rằng trong túi áo Hoàng còn nguyên hơn ba trăm bạc, chiếc đồng hồ vàng đeo tay cũng vẫn còn, cả số tiền non hai ngàn đồng, để trong ngăn kéo bàn giấy cũng vậy. Hơn nữa khắp mấy phòng đều không có chỗ nào là có dấu vết lục lọi cả... Vậy hung thủ giết Hoàng Trương là vì thù chó không phải vì tiền...

Châm sẵn một điều thuốc lá, trao cho tôi, Kỳ-Phát hỏi :

- Thế trong tờ Ngòi bút sắt, Đặng Dung viết thế nào ?

Tôi mỉm cười :

- Đặng nhất định cái hung phạm giết Hoàng Trương chẳng phải tìm đâu xa lạ, vì chính là Hiến ! Đặng Dung cũng đồng ý về chỗ Hoàng Trương chết vì thù, chó chẳng phải vì tiền. Hay nói cho rõ hơn : Hoàng chết

chính vì Tình. Đặng-Dung nêu lên một ức thuyết, buộc cho Hiến đã hại Hoàng, vì lẽ con ghen hấn nổi lên dữ dội, khi thấy Lê Dung bướng bỉnh, nhất định đến nhà Hoàng cho bằng được !

Kỳ-Phát nhìn tôi hỏi :

- Vậy ý anh nghĩ thế nào ?

Tôi ngay thẳng trả lời :

- Kể ra thì Đặng Dung nói cũng có lý...

Kỳ-Phát cười ngất :

- Còn chính anh nói cũng có lý nốt, nghĩa là... ba phải!

Tôi hơi tức mình, hỏi lại :

- Thế ý anh nghĩ thế nào ? Ai giết họa sĩ Hoàng Trương?

Kỳ-Phát hút một hơi giải thuốc lá, thở khói lên trần nhà, rồi chậm rãi, trả lời :

- Tôi thì không nghĩ gì cả, vì sự thực tôi chưa hề nghĩ. Nguyên tôi còn nhớ trong mấy vụ Gói thuốc lá và Món quà năm mới, Lê-Phong và Đặng Dung đã kể lại sai hết

sự thực, để cho độc giả tưởng hai anh là thánh, là thần, mà Kỳ-Phát thì không là gì hết ! Vậy thì tôi hãy để hai ông Thánh, Thần ấy hành động, tra xét trước đi đã, rồi sau khi các Ngài chịu thú nhận hết «phép thần thông» tôi mới sẽ liệu sau.

Tôi hơi thất vọng :

- Tôi không tin ở tài Lê Phong và Đặng Dung mấy, vì một người thì hành động nóng nảy nhanh nhẹn, đập đúng kiểu những... phóng viên trình thám tưởng tượng bên Âu-tây, còn một người thì lần thần đoán xét với những khóe tinh khôn quê-kệch, giống hệt như một lão đồ già kênh càng đi khám án mạng ở nhà quê. Có anh, thì anh lại chưa để ý tìm tòi gì cả...

Kỳ-Phát nhìn tôi một cách soi mói, rồi cười, bảo :

- Anh nói câu ấy, tỏ cho tôi biết, chẳng phải riêng ai, chính anh cũng sốt ruột hết sức muốn biết kết quả vụ này. Mà nguyên do chẳng ra khỏi cái tính ích kỷ của anh...

Tôi vặn lại :

- Tại sao anh lại bảo tôi là ích-kỷ ?

Kỳ-Phát ung dung trả lời :

Là vì anh nóng muốn viết thêm một cuốn sách thuật lại vụ án mạng ly kỳ này...

Tôi cười :

- Kể ra anh bảo tôi ích kỷ như vậy cũng không đúng hẳn, bởi tôi có nóng nảy là nóng nảy vì những bạn độc giả thân mến của tôi.

Kỳ-Phát gật đầu :

- Thôi, tôi van anh, chứ có nói lời «văn-chương» nữa, để tôi còn kịp báo cho anh một tin mừng : anh sẽ được biết thêm nhiều về cái án mạng Hoàng Trương, mà do chính thanh tra Trúc-Tâm thuật lại. Theo như lời hắt gọi giây nói cho tôi lúc nãy, thì hẳn sẽ tới đây bao giờ.

Tôi cười :

- Chắc cũng lại như mọi bận đề cầu cứu anh giúp hẳn!

6 - Cuộc Tra Xét Của Viên Thanh Tra Trúc-Tâm

Như một tiếng vang, Trúc Tâm ở ngoài đẩy cửa vào, vừa đi, vừa nói :

- Anh đoán đúng đây ! Thậm cấp chí nguy rồi, anh Kỳ Phát có giúp tôi không, chứ hỏng hết công việc mất !

Kỳ-Phát gật đầu :

- Giúp thì lúc nào mà tôi chẳng sẵn lòng giúp anh, riêng lần này, quả tôi chưa động cựa một chút chi hết, vì ý tôi muốn để cho Đặng Dung và Lê Phong tra xét chán đi đã !

Lè lưỡi, rồi nhăn mặt, Trúc Tâm nói :

- Vậy ra ý anh định hại tôi chẳng ? Anh thử nghĩ xem, nếu vụ án mạng này mà hai nhà báo lắm mồm, lắm miệng kia, lại đi tới kết-quả trước các nhà chức trách, thì tôi còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa !

Tôi vội an ủi Trúc-Tâm :

- Anh chớ nên lo quá đi như vậy, vì điều tôi biết chắc là «nói» thì có lẽ Đặng Dung và Lê-Phong giỏi thực đấy, song còn «làm» thì tôi... ngờ lắm !

Kỳ-Phát rót cho Trúc-Tâm chén nước, kéo hần ngồi xuống ghế, rồi bảo :

- Trước hết, anh hãy thuật lại cho tôi biết tường tận cuộc tra xét của anh đã. Sau đó, may ra tôi có bổn thêm được ý-kiến gì hay cho anh không ?

Trúc-Tâm uống một hơi cạn chén nước rồi thở mạnh:

- Chà, khát quá, thấy tới giờ hẹn, tôi phải tức tốc đạp miết xe đạp về đây, chỉ sợ anh lại đi mất... Về vụ án mạng của Hoàng-Trương, kể ra thì tôi cũng chưa tìm thêm ra được dấu vết gì đáng kể...

Kỳ-Phát ngắt lời, hỏi :

- Anh hẳn đã đọc mấy báo nói về vụ án mạng Hoàng Trương. Anh có mở cuộc điều tra kỹ lại những giả thuyết của Đặng-Dung và Lê-Phong không ?

Trúc-Tâm gật đầu :

- Lẽ tất nhiên là tôi phải nghĩ đến điều ấy ngay. Tôi đã tìm ngay đến nhà tài-xế Xuân, và điều cốt yếu là hỏi hần xem trong đêm xảy ra vụ án mạng, hần đã đi đâu và làm những gì ?

Tôi lăm lăm cây bút chì để ghi chép, nóng nảy hỏi :

- Hẳn có trả lời anh được rành mạch hay không ?

Trúc-Tâm gật đầu :

- Rành mạch lắm, hẳn cho biết từng giờ từng phút, nào lúc ngồi ở hiệu cắt tóc để cạo mặt, gội đầu, nào lúc vào hiệu ăn phở, nào lúc đến nhà bạn để đánh tài-bàn...

Tôi hỏi :

- Anh có xét lại xem lời khai của hẳn có thực hay không ?

Trúc-Tâm cau mặt, bảo :

- Láo hoàn toàn từ đầu đến cuối. Thì ra hẳn nói rành-mạch thế để mình khỏi ngờ, rồi trong khi mình cho người đi dò hỏi lại thì hẳn đã tìm cách lẩn trốn mất rồi.

Tôi tỏ vẻ lo ngại, bảo :

- Nếu vậy, thì có lẽ lời phỏng đoán của Lê-Phong đúng rồi chẳng ?

Kỳ-Phát cười một cách hoài nghi :

- Anh không nên bao giờ vội nóng nảy !

Trúc-Tâm gật đầu :

Anh Kỳ-Phát nói có lý vì sau cuộc điều tra của tôi thì tài xế Xuân từ trước đã can vào mấy vụ án, mà cái án 3 tháng tù sau cùng, hắn lại đương tại đào ! Như vậy thì không chừng mà khi thấy tôi đến hỏi, hắn tuy không giết Hoàng-Trương nhưng biết mình có nhiều tiền-án, đoán chắc thế nào cũng bị nghi ngờ, vì thế cho nên khai bừa bãi để dùng kế hoãn binh rồi tìm đường lẩn trốn.

Kỳ-Phát hỏi :

- Chắc theo lệ thường, anh cũng đánh giầy thép đi các nơi, và phái người đi lùng bắt hắn.

Trúc Tâm thở dài :

- Tôi hết hy vọng ở con đường theo rỗi này rồi, vì một bức giầy-thép vừa nhận được, cho tôi biết rằng hiện Xuân đã chết : trên con đường Mộc-Châu, - hắn định trốn sang Tàu, - hắn bị thám tử đuổi riết quá, chạy thế nào bị sa xuống vực sâu, vỡ sọ, chết ngay tại chỗ.

Tôi bần khoản :

- Như vậy giả-thuyết của Lê-Phong, ta không còn có hy vọng gì biết rõ được rằng đúng hay sai nữa !

Kỳ-Phát mỉm cười :

- Biết được lắm chứ, nếu ta tìm được ra thủ phạm !

Tôi hỏi Trúc Tâm :

- Thế còn giả-thuyết của Đặng Dung ?

Trúc Tâm trả lời :

- Chính tôi đã xuống Hải phòng tìm gặp Hiến. Anh chàng trông thấy tôi phút đầu có vẻ lúng túng, nhưng sau đó, trấn tĩnh lại được ngay. Tôi bắt đầu bằng câu hỏi: «Hình như chẳng phải bây giờ, mà đã mấy năm trước đây, ông cũng chẳng ưa gì Hoàng Trương rồi thì phải». Tôi nói phủ đầu câu ấy, là vì theo cuộc điều tra riêng của tôi, thì hồi cách đây ba năm trước, Hiến có giữ mục phê-bình nghệ thuật cho một tờ báo nọ, viết một bài mạt-sát lố lẽ về ngông cuồng của Hoàng, và sau đó, trong một buổi tình cờ gặp gỡ, hai người cãi cọ và suýt nữa đánh nhau to...

Kỳ-Phát mỉm cười, gật gù, bảo :

- Đây là một cách ranh vặt của anh, tôi biết : Anh muốn cho kẻ địch, ngay từ lúc vào trận, đã hoảng sợ, vì tưởng rằng anh đã biết rõ mọi việc bí-ẩn của hắn rồi ! Nhưng Hiến trả lời anh thế nào ?

Trúc Tâm nói :

- Hiền cũng không dấu rằng ghét Hoàng-Trương thậm tệ, và ghét nhất là cái tính phóng lãng của hắn, nhưng nói thêm rằng : lòng ghét giận ấy chưa đến nỗi làm cho Hiền phải xuống tay giết hắn !

Kỳ-Phát hỏi :

- Thế cậu anh hỏi hắn làm những việc gì sau khi ở nhà ông Nguyễn Bân ra, Hiền trả lời thế nào ?

Trúc-Tâm đáp :

- Hiền nói : Lúc 5 giờ 25 thì Hiền ở nhà ông Nguyễn-Bân ra, đi rất vội vì 5 giờ 42 đã chạy rồi. Tôi hỏi : «Ông ra có kịp chuyến ấy không ?» Hiền để mấy phút đắn đo rồi mới nói : «Kịp, nhưng sau tôi lại không đi chuyến này, mà ở lại đợi chuyến sau !»

Tôi vội nói :

- Chuyến sau, nghĩa là 6 giờ 34 mới chạy. Họa là có điên thì kịp chuyến trước không đi, lại đợi 45 phút sau mới lên tàu, khi chẳng có việc gì cần ở lại !

Và tôi buộc tội như một ông biện-lý :

- Trừ phi có việc quan-hệ như việc giết Hoàng-

Trương!

Kỳ-Phát rót cho tôi đầy chén nước :

- Xin mời anh hãy sơi cạn chén nước này, để cho bớt cái nóng nẩy vô lý đi. Nhờ giờ, anh không được làm quan tòa, chứ không thì kết án trăm nghìn người vô tội.

Quay sang phía Trúc-Tâm, Kỳ-Phát hỏi :

- Chắc anh cũng hỏi kỹ Hiến xem trong khoảng từ 5 giờ 30 đến 6 giờ rưỡi, hấn đã làm những việc gì ?

Trúc-Tâm gật đầu :

- Hiến nói thế mà nghe được : buổi chiều hôm ấy trời mưa to, gọi là có rồ thì mới đi chơi tha thẩn ngoài đường cho ướt !

Trúc Tâm đỡ lời tôi :

- Tôi cũng vặn Hiến như thế, hấn nói : «Ông hấn cũng biết lúc ngồi ở nhà ông Nguyễn-Bân, tôi và Lệ-Dung có chuyện xích-mích cãi cọ. Tôi thấy trong người bức bối vô cùng và muốn được đi một mình để suy-nghĩ, nên bất chấp lúc ấy trời mưa hay gió !»

Kỳ-Phát suy-nghĩ dây lát rồi nói :

- Tôi đoán chắc Hiền vẫn dấu chúng ta một điều gì, vì, nếu muốn suy-nghĩ một mình cho thỏa thích, có ai cấm hấn cứ lên trên tàu, kiếm một chỗ vắng vẻ mà cho bộ óc làm việc ?

Trúc-Tâm gật đầu :

- Tôi cũng nghĩ như anh nhưng không có cách gì làm cho Hiền phải nói thực nên đành chịu. Thấy hấn có chỗ khả nghi, hiện tôi đã giao cho ty Liêm-phóng-Hải-phòng luôn luôn cho người theo dõi hấn, may có tìm ra được điều gì bí-ẩn khác của hấn không ?

Kỳ-Phát lắc đầu :

- Việc ấy anh làm, theo ý tôi vô-ích. Về phần Hiền, chúng ta hãy để cuộc điều tra ngừng lại đó, mà thử tìm xem có còn một vài manh mối nào khác nữa hay không?

Ngừng lại một lát, Kỳ-Phát lại hỏi :

- Trên đây là hai giả thuyết của Lê-Phong và Đặng-Dung, chúng ta đã đi đến hai chỗ đó, nhưng chắc riêng về phần anh cũng phải có một giả thuyết thứ ba rồi !

Trúc-Tâm gật đầu, rồi trịnh trọng mở chiếc cặp da, lấy đưa cho chúng tôi xem mấy tờ giấy viết thư màu hoa lý !

7 - Nàng Ly-Tao Của Họa Sĩ Hoàng Trương

Đó là hai bức thư, chữ đàn-bà viết rất già giặn; bức thứ nhất viết :

«Anh Hoàng-Trương,

Sau bao năm cách biệt, tôi cảm ơn anh còn nhớ đến tôi. Mỗi tình duyên cũ chẳng còn, nhưng chúng ta vẫn có thể coi nhau như bạn thiết ! Anh hỏi tôi có cần lấy lại những tập thư cũ hay không, cần thì không cần, nhưng những vết tích đau thương ấy, để lại có hay gì, anh rộng lượng trả lại cho tôi hủy đi, thì còn gì hay hơn nữa.

Xin cảm ơn anh trước và đợi tin anh !

LY-TAO»

Bức thư thứ hai viết :

«Anh Hoàng-Trương,

Tôi thực không thể ngờ được rằng bây giờ anh lại xuống thấp đến thế được đấy. Ra anh đã hoàn toàn mất hết nhân-cách rồi. Trước đây, tôi tưởng anh chỉ là một kẻ phóng-lãng vào hạng Sở Khanh, bây giờ tôi mới lại biết là một kẻ khốn nạn, một tên làm tiền hèn nhát. Anh muốn dùng những bức thư năm xưa để dọa nạt tôi ư ? Không đời nào tôi lại thừa tiền mà cho hạng người vô

sỉ như thế.

Tôi nói thế là anh đủ hiểu.

LY-TAO»

Bỏ hai bức thư lên bàn, tôi mỉm cười, bảo :

- Kể ra Ly-Tao, nàng thơ của Hoàng Trương cũng dữ tợn lắm thay !

Từ lúc đọc xong hai bức thư trên đây, Kỳ Phát có vẻ suy nghĩ lắm, dây lát, chàng mới hỏi Trúc-Tâm :

- Những thư này, hẳn là anh tìm thấy được sau cuộc khám xét kỹ lại phòng giấy của Hoàng-Trương. Nhưng ngoài ra, anh có còn tìm thấy thêm được vết tích gì về cái người đàn bà có cái tên hiệu là Ly-Tao này nữa hay không ?

Trúc-Tâm gật đầu :

- Có, tôi còn tìm thấy cả một tập thư nữa, cũng màu hoa-lý. Mà toàn là thư tình cả. Đó là những bức thư mà Ly-Tao ở trọ một khách sạn nào ở Đồ Sơn, gửi đến cho Hoàng-Trương, cũng ở trọ một khách sạn khác ở ngoài đó.

Xem thư, thì anh chị có vẻ mê nhau lắm, thôi thì thơ, văn sướng-họa thao-thao bất-tuyệt ! Riêng có hai bức cuối cùng thì Ly-Tao từ Đồ-Sơn gửi về Hà-nội sốt ruột hỏi tại sao Hoàng Trương đột nhiên bỏ về Hà-nội mà không hề nói qua cho Ly-Tao biết trước. Một bức đề ngày cách đó một tuần lễ, trách oán Hoàng-Trương thậm tệ, cho anh chàng này là hạng bạc tình họ Sở, sau khi hoa chê liễu chán thì ngựa truy phong rẽ cương biến mất. Xem thư này, ta có thể biết được rằng Hoàng-Trương đã trả lời lá thư trước của Ly-Tao và chẳng ngại ngừng gì mà báo cho nàng biết rõ chàng đã chẳng còn tình nghĩa gì với nàng nữa !

Kỳ-Phát gật đầu :

- Anh đoán đúng, vì tôi cũng đã thường được nhiều người cho biết Hoàng Trương rất là bạc bẽo, đối với người con gái nào hắn cũng thăm thiết được một ít lâu, rồi sau khi hoa bướm chán chường, thì hắn lập tức giờ mặt ngay, chẳng chút tiếc thương chi hết.

Tôi suy nghĩ một lát, rồi nói :

- Xem mấy bức thư đó, ta có thể đoán được rằng hồi mấy năm trước đây, Hoàng Trương và Ly-Tao đã dan díu với nhau ở Đồ-Sơn, sau đó, không trông không kèn, anh chàng họa sĩ bạc tình bỏ về Hà-nội. Rồi gần đây,

anh chàng lại viết thư dọa nạt, có ý muốn tống tiền cô ả, bắt chuộc lại những thư kia...

Quay lại phía Trúc-Tâm, tôi tiếp :

- Anh tìm được manh mối này, thực đáng khen, vì biết đâu người đàn bà bị tình phụ kia, nay bị dọa nạt, lại chẳng oán giận mà thuê người giết Hoàng Trương ?

Kỳ-Phát lắc đầu

- Các hạ thủ kẻ thù bằng tay người khác ấy nguy hiểm lắm, bây giờ chẳng còn ai dùng nữa, vì thường bị bại lộ rất dễ dàng.

Tôi cãi :

- Nhưng dù sao, Ly Tao cũng là một người cần phải mở cuộc điều tra để xem đó là ai ?

Trúc-Tâm cũng nói :

- Vẫn hay rằng thế, nhưng cứ xem tập thư tình kia, thì ta biết hai người dan-dít với nhau cách đây đã 7 năm rồi, vậy bây giờ đi ra điều-tra ở Đồ-Sơn cũng chẳng phải là việc dễ-dàng vậy.

Kỳ Phát cười :

- Đó là công việc của anh ! Anh hãy đi làm việc ấy cho song ở đây, trong khi đợi, tôi cũng thử dò-xét qua-loa, may ra lúc anh về, tôi có giúp ích gì được cho anh không ?

8 - Một Con Người Cao-Sổ

Trúc-Trâm đã đi rồi, Kỳ-Phát mới cười ngất mà bảo tôi rằng :

- Anh có biết đó là một kẻ của tôi «điệu-hổ ly-sơn» đó không ? Vì lẽ, nếu cứ để Trúc-Tâm ở cạnh mình, hắn luôn luôn săn sóc đến mọi hành động của mình, thì chúng ta làm ăn gì được nữa !

Tôi suy-nghĩ một lát, rồi nói :

- Nhưng cứ theo ý tôi, thì Trúc-Tâm đi xuống Đồ-sơn mở cuộc điều tra lần này, chưa chắc đã là vô ích !

Kỳ-Phát gật đầu :

- Điều ấy thì đã cố nhiên rồi, vì anh nên nhớ rằng, phạm trong bất cứ một vụ án ly-kỳ nào, mở thêm một cuộc điều-tra, bao giờ cũng chỉ có lợi. Biết rõ thêm một việc, có khi ta thành ra bỗng có thêm một manh-mối, cũng có khi thì nhờ đó, mà ta khỏi đi sâu sâu vào một con đường lầm lạc

Tôi bỗng hỏi Kỳ-Phát :

- Cứ nghe anh nói thì đoán chắc hiện bây giờ, anh cũng đã biết được rõ cái người đàn bà có cái tên hiện là

Ly-Tao ấy đích thực là ai rồi !

Kỳ-Phát mỉm cười :

- Tôi luận lý mà đoán ra, nghĩa là cũng chỉ chắc được chừng dăm ba phần thôi. Chính vì thế mới cần phải phái Trúc-Tâm ra Đồ-Sơn mở cuộc điều-tra tại chỗ, thử xem lời đoán của tôi có đúng thực không.

Chợt nhớ ra Kỳ-Phát hỏi tôi :

- Từ lúc nãy đến giờ, chúng ta cứ mãi bàn mãi đến chuyện của người, vậy còn chính chuyện của anh, việc tôi nhờ, anh đã đi dò hỏi giúp cho chưa ?

Tôi gật đầu :

- Tôi chắc rằng anh sẽ phải bằng lòng tôi lắm, vì việc anh nhờ tôi dò-la về Lệ Thu, tôi đã lượm lặt được thực là đầy đủ tài-liệu...

Nói tới đây, tôi móc túi rút ra cuốn sổ tay nhỏ, lật qua mấy trang, rồi đọc.

- Lệ Thu là cháu gọi ông Nguyễn Bân bằng chú ruột. Mẹ Lệ-Thu mất khi nàng hãy còn nhỏ tuổi, ông bố Lệ Thu yêu nàng như châu ngọc, chiều chuộng hết sức, nhất là vì thấy Lệ Thu lại thông-minh ngoan-ngoãn, có đôi con mắt ảo huyền giống mẹ như đức...

Kỳ-Phát gật đầu, lim-dim suy nghĩ, rồi chậm-giải nói rằng :

- Phải, thực đôi mắt huyền, nàng nhìn như đượm một vẻ sâu mên-mông, xa-xôi, thắm diệu... Đôi con mắt ấy, lại có lúc như kêu gọi, như kêu khích, làm cho ai đã bị nàng chú ý nhìn một lần, thì không thể nào quên được...

Tôi cũng biểu đồng tình :

- Nếu nói theo lối thầy tướng số tâu, thì nàng Lệ Thu «cao số» chính là vì đôi mắt ấy ?

Kỳ-Phát cười :

- Nàng thế nào mà anh bảo rằng cao số ?

Tôi gật đầu :

- Thì anh bảo còn thế nào mới là cao số nữa ? Này nhé, năm nay, nàng mới đúng 27 tuổi...

Kỳ-Phát dật mình ;

- Lệ Thu 27 tuổi, vậy mà trông nàng tươi trẻ như thế, ai đoán cũng chỉ có thể ước được vào khoảng 24, 25...

Tôi nói :

- Lê Thu chính thuộc vào hạng đàn-bà khi còn chừng 15, 16 thì trông sớm đứng đắn, nhưng trẻ rất lâu tưởng chừng suốt đời không bao giờ quá cái tuổi 25 được. Nhưng mới có 27 tuổi đầu, mà nàng đã bị hai lần góa chồng rồi...

Kỳ-Phát hết sức chú ý đến lời tôi nói. Chàng lắm bầm:

- Hai lần góa chồng...

Tôi liếc nhìn vào cuốn sổ tay, rồi tiếp :

- Năm 19 tuổi, nàng kết duyên cùng Phạm-Dương, làm thầu khoán ở Hải-phòng, nhưng hai vợ chồng đương hòa thuận, vui vẻ, chỉ chờ một đứa con nữa thì hạnh phúc gia đình thực hoàn toàn, bỗng Phạm-Dương bị tai nạn xe hơi, thiệt mạng.

Kỳ-Phát sực nhớ ra, gật đầu :

- Có, tôi còn nhớ dạo ấy các báo có đăng cái tai nạn xe hơi ghê gớm trên đường Hải phòng Quảng-yên, Phạm-Dương vì cố tránh không sô vào một chiếc xe bò, thì xe mình bị đâm thẳng vào cột đèn, rồi lăn xuống ruộng...

Tôi nói tiếp :

- Có lẽ cái buồn của Lệ Thu, người quả phụ đương xuân bị giam mình vào chốn sâu thành, không cần kể ra anh cũng có thể đoán được...

Kỳ Phát giơ tay lên ngắt lời tôi :

- Anh nói văn chương nhiều quá... Hãy gượng, anh để tôi suy tính một chút đã ...

Rồi tôi thấy chàng trình thám trẻ tuổi gật gù, tính toán chốc chốc lại lẩm bẩm :

- Lệ Thu lấy Phạm Dương năm 19 tuổi. Có lẽ chỉ mới chừng hơn một năm thì chồng chết !

Tôi gật đầu :

- Nghĩa là cũng vào khoảng đó. Ở vậy được hơn bốn năm thì Lệ Thu lại tái giá cùng một vị đường quan, tuy hơi nhiều tuổi hơn nàng nhưng có một gia tài rất lớn. Chính vì thế, mà đôi khi cũng còn có người gọi Lệ Thu là bà Tuần Tám, những cách sung hô này làm cho Lệ Thu rất khó chịu. Có lẽ vì nàng chẳng muốn nhắc lại cái cảnh gái hóa bước đi bước nữa, mà thân cô quả vẫn hoan cô quả !

Kỳ-Phát mỉm cười :

- Vậy ông Tuần Tám cũng lại thiệt mạng trong một tai nạn xe hơi nữa chẳng ?

Tôi hơi cau mặt :

- Trước một cảnh đau khổ đáng thương như cảnh Lệ-Thu, thiết tưởng anh chẳng nên khôì hài như vậy! Không, ông Tuần Tám chết là vì bệnh, hình như ông vốn ho lao thì phải...

Kỳ Phát ngẫm nghĩ một lát, rồi nói :

- Đời của Lệ Thu chuân chuyên như thế, cặp mắt của nàng u buồn thắm thía, như chúng ta đã thấy, cũng chẳng có gì đáng lấy làm lạ vậy !

Tôi nói :

- Nhưng đời Lệ Thu cũng còn có chỗ hơi mừng : là hiện nàng được thừa hưởng cái sản nghiệp của chồng khá lớn, và sống một cách tự do sung túc, trong biệt thự Hoàng lan trên Thụy...

Kỳ Phát đánh diêm châm thêm điều thuốc lá hút, rồi bảo tôi rằng :

- Trước kia, tôi lại cứ yên chí Lệ Thu vẫn ở cùng với chú là ông Lê Bán kia đây ! Nào ai ngờ, đời nàng cũng rắc rối có lắm chuyện lòi thôi...

Tôi nói :

- Lê Thu ở một mình trong biệt thự với hình ảnh của người chồng đã khuất, nhiều lúc cũng buồn, nên thường hay xuống chơi nhà ông Lê Bân, và có khi ở liền đầy hàng ba, bốn ngày, hoặc tuần lễ không chừng... Nàng vốn là người đa cảm, một đời xuân mà trên đầu đã hai lần đội khăn tang, chuỗi ngày qua, hẳn là phải vô cùng trống trải...

Nói đến đây, tôi chợt liếc nhìn Kỳ Phát. Anh chàng trình thám trẻ tuổi, cũng đa tình và đa cảm, lúc này nhường như không để ý đến lời tôi nói, đang hút từng hơi thuốc dài, và thở chậm chậm lên phía trần nhà... Và cặp mắt của chàng cũng lơ đãng nhìn theo làn khói...

9 - Đôi Mắt U Huyền Có Thể Là Đôi Mắt Sát Nhân

Kỳ Phát đánh thức tôi giậy một cách cấp bách. Buổi trưa hôm nay, nhờ có trận mưa ban sớm, nên mát mẻ, tôi ngủ đương ngon dắc, nên bị đánh thức oằn oại mãi vẫn chưa giậy.

Cuối cùng, Kỳ-Phát đổi :

- Hay là tôi đi một mình vậy nhé ! Nếu có cái gì hay hay, thì lúc ấy anh đừng có hỏi tôi !

Tôi mở choàng mắt :

- Nhưng đi đâu mới được chứ ?

Kỳ-Phát cười :

- Đi ngắm lại đôi mắt u huyền, để thử xem đôi này có thể được là cặp mắt của kẻ sát nhân ?

Tôi không còn chút nào buồn ngủ nữa. Và nóng nẩy, tôi hỏi rồi rít :

- Thế nào ? Anh khám phá ra Lệ Thu chính là người đã giết Hoàng Trường u ? không có lẽ...

Kỳ Phát cả cười :

- Nào tôi có nói thế... Nhưng có một điều anh hẳn lấy làm ngạc nhiên là cái nàng Ly Tao đa tình ấy, chẳng phải là ai, lại chính là Lệ Thu vậy !

Tôi rật mình :

- Lệ-Thu mà lại là Ly Tao ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Linh tính của tôi đã mách tôi nghĩ ngay đến Lệ Thu khi Trúc tâm cho biết chuyện Hoàng Trường rắc rối với Ly-Tao. Điều phỏng đoán của tôi lại thêm hợp lý, khi anh cho biết rằng Lệ Thu đã hai đời chồng, mà chồng trước chết cách đây hơn 7 năm giờ, nghĩa là đúng như lời trong những bức thư tình của Hoàng Trương và Ly Tao trao đổi với nhau ở Đồ sơn, cả hai đều có nỗi buồn riêng, cùng mong tìm người hiểu biết cho lòng... Điều thứ hai nữa, càng làm cho tôi tin chắc lời đoán không sai, là khi anh cho biết người chồng thứ hai của Lệ Thu, ông Tuần Tám, khi chết đi, để lại cho Lệ Thu một cái gia sản rất lớn. Chính vì thế mà Hoàng Trương mới viết thư tống tiền Lệ Thu, mong nàng sẽ sợ tai tiếng mà gửi tiền, cho hẳn !

Tôi hiểu ra hỏi lại :

- Chắc chính vì thế mà anh sai Trúc Tâm ra Đồ sơn mở cuộc điều tra lại.

Kỳ-Phát gật đầu :

- Trúc Tâm vừa mới về sáng nay. Hấn đã tìm ra được Ly-Tao chính là Lê Thu, kể ra việc xảy ra đã cách đây 7 năm rồi mà hấn còn tìm ra được, thì cũng là người có tài lắm đấy !

Tôi ngẫm nghĩ giây lát, rồi nói :

- Nếu thế thì đích Lê Thu giết Hoàng Trương rồi còn gì nữa !

Kỳ-Phát lắc đầu :

- Lê Thu mới là một người khả nghi chứ chưa có thể nói chắc là thủ phạm. Theo lời thuật lại của Lê Dung, Thì khi Hoàng Trương bí ám hại, tuyệt nhiên không có tiếng vật lộn, động cựa chi hết. Tôi không tin rằng với sức một người đàn bà yếu ớt mảnh dẻ như Lê Thu lại có thể làm cái việc ghê gớm kia nhanh chóng khéo léo đến thế.

Ngừng lại một phút, Kỳ-Phát lại cười mà bảo :

- Chúng ta bàn cãi ở đây hàng giờ có lẽ không bằng lại hỏi ngay Lệ-Thu trong năm phút. Vậy anh hãy soạn thực nhanh để đi với tôi lại nhà nàng. Tôi đã có hẹn, chắc Lệ Thu lúc này đã đợi chúng ta rồi.

* * *

Biệt thự Hoàng lan trông đến thực lắm lan. Thôi thì chẳng thiếu giống gì, đủ rõ chủ nhân nó - ông Tuần Tám khi xưa, - cũng là một người hào hoa phong nhã. Nhưng bây giờ cây chẳng có người chăm, hoa không có người bón cỏ mọc, rêu phong, ngôi biệt thự rộng lớn càng thêm trống trải, chẳng khác gì tâm lòng trống-trải của vị nữ chủ nhân...

Kỳ Phát và tôi vừa mới bấm chuông đã thấy một tên đầy tớ gái chạy ra mở cổng, mời vào phòng khách. Lệ Thu, trong bộ áo len màu nước biển, đẹp một cách trang nhã, hơi đượm vẻ lạnh lùng. Nàng mời chúng tôi ngồi rồi rất lịch thiệp mở đầu ngay câu chuyện.

- Chúng tôi vốn được nghe danh ông Kỳ-Phát từ lâu. Nay lại tình cờ được dịp hầu tiếp ông, thực là may mắn cho tôi quá... Tôi cứ nhận được giấy của ông cho biết, nói cần muốn hỏi tôi một vài điều...

Tới đây, Lê Thu cô ý ngập ngừng, dừng lại không nói tiếp ngay. Nhưng Kỳ-Phát đã đỡ lời :

- Vâng, chúng tôi muốn hỏi cô một vài điều về vụ án mạng của Hoàng Trương...

Lê Thu mỉm cười, vừa pha nước mời chúng tôi, vừa nói :

- Tôi đoán chắc là ông đến tìm Lê Dung mà Dung đi vắng, nên ông mới tìm tôi để hỏi một đôi điều... Vâng, em Dung có kể rõ lại cho tôi nghe những việc đã xảy ra trong cái buổi chiều rừng rợn ấy. Tôi rất có thể thay em Dung mà trả lời ông...

Kỳ Phát lắc đầu, ngắt lời :

- Không, cô Lê Dung cũng đã kể rõ cho chúng tôi biết những việc đã xảy ra, mà tình cờ, cô bị liên can vào... Nhưng hôm chúng tôi lại làm phiền nhiều cô đây là vì một có khác...

Câu nói đột ngột này làm cho Lê Thu rất ngạc nhiên. Nàng ngơ ngác liếc nhìn Kỳ-Phát, rồi bỗng thay đổi sắc mặt, dùng một giọng kiêu kỳ mà bảo Kỳ-Phát rằng :

- Tôi cũng có đọc ít nhiều chuyện thuật lại cái tài tra xét, khám phá những vụ án lý kỳ bí mật của ông. Tôi

thường thấy bao giờ, ông cũng vẫn ức đoán ra nhiều giả thuyết, theo đúng như mọi nhà trinh thám tài tử khác. Chẳng hạn như tôi đọc báo thấy ông Lê Phong đoán thủ phạm là Tài xế Xuân, Đặng Dung đoán thủ phạm là anh Hiến, mà ông thì có lẽ đoán thủ phạm... chính là tôi !

Kỳ-Phát ung dung ngồi nghe những lời nói riều cọt mĩa mai này, không hề lộ chút gì là khó chịu, hay tức tối. Đợi cho Lê Thu nói xong hết, Kỳ-Phát mới mỉm cười mà nói rằng :

- Nhưng chắc về phần tôi muốn đoán thế nào cũng chẳng có hại gì cho người... bị đoán. Vì lẽ, Lê-Phong và Đặng Dung đều đăng ngay giả thuyết của mình lên mặt báo, làm cho người bị đoán đi đến đâu cũng bị kẻ tò mò chỉ chỗ, bàn tán, rất là khó chịu.

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát lại nghiêm giọng mà tiếp ngay :

- Nếu người đoán lại là viên Thanh tra Liêm-phóng Trúc Tâm chẳng hạn, thì kẻ bị đoán lại càng khó chịu hơn nữa, vì theo luật, kẻ bị tình nghi vẫn có thể bị bắt giam để xét hỏi như thường...

Câu sau này, có lẽ Kỳ Phát muốn dùng để nạt Lê Thu, nhưng chỉ làm cho nàng thêm tức tối. Cau cặp mắt đen

lãnh, nàng nhìn thẳng vào kỳ-Phát mà hỏi, giọng hơi gắt :

- Nhưng riêng về phần tôi thì chắc chắn không bao giờ lại phải có việc gì dính líu tới ông thanh tra Trúc Tâm !

Kỳ-Phát vẫn ung dung, gật đầu, tiếp :

- Vâng, cô Lệ thu thì không bao giờ phải có việc với Trúc Tâm, nhưng trái lại, nàng Ly-tao của họa sĩ Hoàng Trương thì bắt buộc phải trả lời Trúc-Tâm nhiều điều, những điều đã xảy ra 7 năm trước đây ở Đồ Sơn và nhất là những việc mới xảy ra gần đây theo như chỗ chúng tôi biết do mấy lá thư này...

Vừa nói, Kỳ Phát vừa rút trong túi ra mấy lá thư màu hoa lý, để lên mặt bàn; rồi lại dùng bàn tay mà chặn lên trên cán thăn.

Lệ Thu sấm hấn mặt lại. Những thái độ kiêu hãnh khinh khi, biến đâu mất. Chỉ còn lại một người đàn bà có lỗi bị bắt gặp quả tang, chẳng còn có phương cách gì chối cãi nữa !

Nhưng chỉ thoáng trong có mấy phút thôi. Lệ-Thu bỗng đã trở lại với một bộ mặt nửa như uất ức, nửa như tức giận, giống hệt một người chứa chất trong lòng bao

nổi đau thương khổ sở, bây giờ mới có dịp bộc lộ ra cho mọi người cùng biết, chẳng cần phải dấu diếm e ngại gì nữa !

Lệ Thu nghiên răng, chỉ tập thư «chứng có» kia mà hần học nói rằng :

- Hoàng Trương quả là một tên khốn nạn, tôi không chối cãi. Mà hần chết như vậy thực là xứng đáng với tội lỗi của hần đối với nhiều người bị hần lừa lọc, chứ chẳng riêng gì đối với tôi. Tiếc rằng tôi không được biết hung-phạm đã hạ thủ hần, chứ không thì tôi cũng phải ngỏ lời cảm ơn hần đã làm cho tôi hả giận...

Câu nói của Lệ-Thu thoát nghe thì tưởng chừng như tự mình lại buộc mỗi vào mình... nhưng sự thực, Lệ Thu đã khéo-léo gián tiếp chối cãi mình chẳng giết Hoàng Trương, mà cũng không hề biết kẻ giết Hoàng-Trương là ai nữa.

Rồi tiếp đó, nàng lại đứng lên, đến cạnh ghé Kỳ-Phát, loi lả vịn một tay vào thành ghế, rồi mỉm cười một cách rất đa tình mà bảo Kỳ-Phát rằng :

- Ông bảo hần chẳng lạ gì tôi thực đã bị khốn khổ vì những lá thư này... Nếu mọi người đều biết, thì tôi phải hổ thẹn siết bao. May mà lại lọt vào tay ông là một

người quân tử, chắc thế nào ông cũng vui lòng hoàn lại cho tôi !...

Kỳ-Phát lạnh lùng lắc đầu :

- Khi mà thủ phạm chưa tìm ra được, thì những thư này thuộc quyền Pháp-luật giữ, tôi thực không có cách nào mà trao trả lại bà...

Ngừng lại một, Kỳ-Phát lại tiếp

- Hơn nữa, những thư này lại do thanh tra Trúc-Tâm giao cho tôi giữ, vậy theo lẽ, tất nhiên tôi phải giả lại Trúc-Tâm.

Nghe tới đây Lệ Thu biến sắc mặt, nàng lo lắng hỏi :

- Chết chưa, vậy ra ông Trúc-Tâm cũng đã biết có những bức thư này ?

Kỳ-Phát đưa cặp mắt soi-mỏi nhìn thẳng vào Lệ Thu, rồi ung dung bảo :

- Ông ấy biết, kể ra cũng không sao, nếu thực ra, bà không hề dính líu chút gì về vụ án mạng Hoàng-Trương...

Lệ Thu vội lắc đầu nói :

- Không, tôi thề với ông rằng tôi không hề biết gì về vụ án-mạng ấy. Nhưng tôi lo là vì sợ ông Trúc-Tâm sẽ công bố những bức thư ấy lên trên báo-chương chẳng hạn, thì, hai ông nghĩ coi, danh dự của tôi còn gì !

Kỳ-Phát lúc này đã đứng giậy. Anh chàng đi đi lại lại mấy bước trong phòng, như cốt để suy nghĩ, rồi bỗng đứng dừng lại trước mặt Lệ Thu, nghiêm giọng mà nói rằng :

- Điều ấy thì bà không lo, vì tôi có thể hứa chắc với bà rằng dù thủ phạm giết Hoàng-Trương là ai đi nữa, thì những bức thư này cũng vẫn sẽ giữ kín, người ngoài không thể biết được. Tôi sẽ giữ được lời hứa với bà, nếu bà vui lòng trả lời thực rành-mạch cho mấy điều hiện tôi đương cần muốn biết !

Với một dáng điệu nũng nịu như đứa trẻ con vò chán không được thì đành nín, nhưng vẫn còn phụng phịu, Lệ Thu ngồi xuống ghế, rồi nói :

- Vâng, tôi xin nghe lời ông, muốn biết điều gì xin ông cứ hỏi.

Kỳ-Phát yên lặng một lát, như để đắn-đo rồi mới nói :

- Trước hết, xin bà cho tôi biết sau khi Lệ-Dung đi đến nhà ông Hoàng Trương rồi, thì bà ở nhà hay có đi

đâu không ?

Lệ Thu lắc đầu :

- Câu ông vừa hỏi tôi đó, có điều đúng sự thật. Vì khi tôi thấy Hiến và Lệ Dung lời qua tiếng lại đã khá gay go thì tôi không tiện đứng đó nữa, bỏ lên trên gác. Sau sự nhớ có một người bạn họ lại chơi, nên tôi lại vận quần áo đi ngay, giữa lúc Dung và Hiến bắt đầu to tiếng. Chính bởi vậy mà tôi đi rồi, cũng vẫn không hề biết Lệ-Dung định lại Hoàng Trương, mà cũng không hay rằng hai người cãi nhau chính vì chuyện ấy.

Kỳ Phát suy nghĩ lâu lắm về câu trả lời của Lệ Thu. Chàng gật-gù mãi mãi, rồi mới mỉm cười mà hỏi tiếp :

- Vậy xin bà tha lỗi cho tôi... Nhưng bà có thể cho tôi biết rằng cái người bạn bà hẹn lại chơi ấy là ai không ?

Lệ Thu có vẻ lúng túng, dậm lát mới cười mà bảo Kỳ-Phát rằng :

- Kể ra thì nói tên người ấy cho ông biết cũng không can gì, nhưng tôi có thể thề với ông rằng, ông có biết cũng chẳng ích thêm gì...

Không để cho Kỳ-Phát nói chen vào, Lệ Thu lại nói tiếp ngay :

- Hơn nữa, khi tôi lại chơi người ấy thì hẳn ta cũng đã lại đi vắng rồi... nên không gặp.

Kỳ-Phát hỏi :

- Nếu tôi không lầm thì lúc bà bắt đầu từ nhà ông Nguyễn Bân ra đi là vào khoảng 5 giờ 15 gì đó... Vậy chẳng hay đến mấy giờ bà mới trở về nhà ? Xin bà nói ngay cho tôi được biết !

Lệ Thu không nghĩ ngợi, trả lời luôn :

- Tôi không nhớ đích, nhưng khi tôi về nhà thì vào khoảng kém 10, hoặc kém 15 đầy 7 giờ gì đó !

Kỳ-Phát mỉm cười, hỏi tiếp :

- Nhưng như bà vừa nói đó, thì bà lại chơi nhà bạn không gặp. Vậy trong khoảng từ hơn 5 giờ rưỡi cho đến hơn 6 giờ rưỡi, bà đi đâu mà chưa về nhà ?

Lệ Thu càng bị Kỳ-Phát vặn hỏi càng luống cuống. Nàng ngập ngừng dây lát, rồi mới nói :

- Lúc đó, trong lòng tôi cũng có điều bận nghĩ riêng, nên ở nhà bạn ra, tôi đi vợ vất ở ngoài phố, tha thân thể nào mà mãi đến quá sáu rưỡi mới về nhà...

Nghe tới đây, Kỳ-Phát chỉ mỉm cười mà không hỏi gì nữa. Chàng cùng tôi cáo từ Lệ Thu mà ra về, để lại cho nàng bao nỗi ngổn ngang lo sợ...

10 - Người Đàn-Bà Có Lẽ Chỉ Đáng Nên Thương-Hại !

Ra khỏi biệt-thự Hoàng-Lan tôi thở mạnh như một người vừa trút bỏ được một gánh nặng. Tôi đánh diêm châm thuốc hút, rồi bảo Kỳ-Phát :

- Gặp Lệ Thu lần đầu, tôi xin thú thực với anh rằng quả tôi cũng thấy sao-động tâm-trí khi thấy cặp mắt ảo huyền kia... Nhưng vừa lúc này đây, tôi thấy Lệ Thu luôn luôn thay đổi bộ điệu, giống hết một cô đào nhất trở hết tài nghệ khi đào thương, khi đào lẳng, khi đào phần nộ sung thiên... Lệ Thu là một người đàn bà đáng sợ, ấy là tôi còn nể nang chưa muốn dùng đến chữ ghê tởm !

Kỳ-Phát vỗ vai tôi, mỉm cười :

- Tôi quả thực không ngờ anh mà lại cũng khắc nghiệt với những người đàn bà sinh đẹp như Lệ Thu kia đấy ! Sao mọi khi tôi thấy anh thường vẫn hết sức rộng lượng với phái đẹp kia mà !

Tôi gật đầu :

- Điều anh vừa nói đó, kẻ cũng không sai hẳn. Nhưng tính tôi vẫn thiết thực, nên không sao chịu được những

cái mầu mè giả trá... Trong thâm-tâm tôi vẫn thường bảo : một người đàn bà đẹp có thể ví như một bông hoa thơm, nhưng nếu họ dối-trá thì thực chẳng khác gì trong bông hoa ấy có một con sâu nằm bên cạnh nhị, ta nhìn gần sẽ phải ghê tởm ngay !

Kỳ-Phát liếc nhìn tôi, rồi bỗng hỏi :

- Anh nói vậy chắc hẳn là anh đã nhận thấy Lê Thu đã dối-trá điều gì thực rõ hiển nhiên ?

Tôi tức mình, bảo Kỳ-Phát :

- Mà khi tôi nhận thấy như vậy tất tinh-khôn sắc sảo như anh phải biết từ lâu rồi, trừ phi anh đã bị cặp mắt u-huyền thu tất cả bảy hồn, chín vía !

Kỳ-Phát vẫn mỉm cười, không giận gật đầu :

- Thì anh hãy cứ ví dụ là tôi đã bị Lê-Thu thu mất hết cả hồn vía rồi... và anh làm ơn mở mắt cho tôi coi được thấy chỗ Lê-Thu dối trá !

Tôi tức mình, cau mặt bảo Kỳ-Phát rằng :

- Thì còn thế nào mới là dối trá nữa.

Người bạn kia mà Lệ Thu dấu diếm không giám nói cho anh biết rõ là ai, chẳng qua là một người... tưởng tượng. Lệ Thu sợ rằng nếu cứ nói liều ra, nhờ anh lại vặn hỏi người ấy, họ chối không hề có hẹn gì với Lệ Thu cả có phải nàng bị lộ chuyện dối trá hay không. Nên nàng mới vờ nói lảng qua chuyện khác, bịa ra việc đến nhà, nhưng người bạn đi vắng !

Kỳ-Phát cười, có lẽ để cố ý trêu tôi :

- Kể ra điều anh buộc tội cho Lệ-Thu đó, cũng chưa thực có gì là đích xác. Vì sự thật rất có thể người bạn ấy đi vắng, mà... Lệ-Thu không dám nói cho anh và tôi biết người bạn ấy là ai, vì lẽ, người bạn ấy... lại là một người bạn trai chẳng hạn !

Thấy Kỳ Phát cố ý bào chữa cho Lệ Thu, tôi không nén được tức giận :

- Đáng lẽ anh phải nói thế này mới thực đúng ý nghĩ của anh : «Lệ Thu không giám nói cho ta biết người bạn ấy là một bạn trai, vì nàng sợ ta ghen với người ấy !»

Nghe câu nói mỉa mai của tôi, Kỳ Phát chỉ điềm đạm trả lời :

- Dù tôi có nghĩ thế thực, thì Lệ Thu cũng vẫn chưa có gì là dối trá cả, như lời anh buộc tội cho nàng !

Tôi không nhin được nữa :

- Anh muốn chống cái cho Lê Thu thế nào cũng không được. Nàng đã lung lạc anh, nên anh thành ra quá tin nàng... Tin cả được câu nàng nói : «Tôi vì bận có điều suy nghĩ, nên đi vợ vất ở ngoài phố, tha thân thế nào mà mãi đến quá sáu giờ rưỡi mới về nhà...» Vậy anh đã quên rằng buổi chiều hôm đó mưa to, mà nào có ai cấm Lê Thu về nhà, vào phòng riêng, nằm một mình vắt tay lên trán, tha hồ mà suy nghĩ thỏa thuê, chớ việc gì lại phải rĩ rầu ở ngoài trời mưa gió thế ?

Kỳ-Phát không đáp lời tôi, đi một quãng, rồi mới nói:

- Nghe lời anh, không hiểu sao mà tôi thấy... tự nhiên đói bụng ! Vậy thì chúng ta hãy vào hiệu ăn này tìm cái gì dùng cho no nê đã. Anh hẳn biết câu «thực vi tiên» vốn là một câu châm ngôn... bất hủ của tôi...

Tôi cũng không nói thêm gì nữa, vào hiệu, tìm một bàn vắng vẻ, gọi vài món ăn uống. Lúc bữa đã gần tàn, Kỳ-Phát mới chột nhìn tôi mà hỏi rằng :

- Lúc này, anh riếc móc, mĩa mai tôi đã chán chê rồi, vậy bây giờ anh cho phép tôi được hỏi anh một điều : Bây giờ tôi hãy cứ ví-du rằng Lê Thu chính là thủ phạm đã giết Hoàng Trương. Vậy thì tôi hỏi anh rằng : nếu

nàng biết Lệ Dung sắp lại nhà Hoàng Trương thì nàng có thi hành thủ đoạn hay không ?»

Không cần nghĩ ngợi, tôi trả lời ngay :

- Tất là không, vì thi hành thủ đoạn giết người trong khi có một người quen mình sắp đến đó, là một sự nguy hiểm : nhỡ người kia chợt bắt gặp mình thì có phải bị lộ chuyện ngay không ?

Kỳ-Phát gật đầu, bảo :

- Anh nói rất đúng lý, không thể cãi vào đâu được nữa. Nhưng anh có nhớ khi tôi thử hỏi Lệ Thu rằng sau khi nàng biết Lệ-Dung đi đến nhà Hoàng-Trương thì nàng đi đâu, Lệ-Thu đã lại cãi ngay : «Không, nàng ra đi, trước khi biết Lệ-Dung sẽ đến với Hoàng-Trương!» Nếu Lệ Thu quả thực là thủ phạm, thì khi thấy tôi vô tình mở cho nàng một con đường sinh lộ như thế, tất nàng phải dựa theo lời tôi mà tỏ ra rằng khi ra khỏi nhà Nguyễn Bân thì nàng đã biết Lệ Dung sắp lại nhà Hoàng-Trương. Nghĩa là đã biết thế, không khi nào nàng lại còn đại dốt đi giết Hoàng-Trương, dù nàng có chủ tâm định giết !

Bị Kỳ-Phát vặn lại câu này, tôi không biết trả lời thế nào nữa.

Thấy tôi ngẩn người ra mà suy nghĩ Kỳ-Phát vỗ vai tôi mà bảo :

- Tôi nói chơi đó thôi, chớ bây giờ là lúc chúng ta ăn uống, chẳng phải là lúc suy tính đến chuyện «thiên hạ sự»... Tôi bắt đắc dĩ phải hỏi lại anh câu này chẳng qua là cốt để cho anh được yên chí rằng cả 3 hồn, lẫn 7 vía, nhờ Trời Phật, tôi vẫn chưa bị cặp mắt u-huyền nào thu đi mất cả !

Ngừng lại đề gọi hầu sáng lấy tắm nước, Kỳ-Phát lại tiếp :

- Nhưng tôi cũng thú thực với anh rằng tôi cũng ngờ Lệ Thu lắm : vì cái việc nàng nói vì có điều bận nghĩ mà quên bẵng cả sự vật ở chung quanh, đi tha thần ở ngoài phố, dữa lúc trời mưa to, hàng giờ mà không biết !

Cười ngát, Kỳ Phát lại nheo cặp mắt mà bảo tôi rằng :

- Tôi ngờ lắm, anh ạ, vì lẽ ở đời họa chẳng có một người kỳ cục như Hiến, cũng đi tha-thần dưới trời mưa mà nghĩ vẫn nghĩ vợ, chứ làm gì lại còn có một người thứ hai dò-dại như thế nữa !

Nghe giọng nói và điệu bộ của Kỳ-Phát, tôi bỗng như người ngủ mê, sức tỉnh.

Nhưng Kỳ-Phát không để tôi nói gì cả. Anh chàng trẻ tuổi tinh quái của chúng ta đã ung dung đứng giậy gọi bồi tính tiền, và kéo tôi ra phố...

* * *

Hiển hình như đã ngồi đợi chúng tôi khá lâu rồi. Chàng ngượng nghịu đứng giậy xin lỗi và thưa rằng :

- Thấy người nhà nói hai ông chưa về, tôi đoán chắc hai ông còn bận gì, tạt vào đâu, chắc cũng sắp về ngay, nên tôi đường đột ngồi lại, cố đợi... Xin hai ông thứ lỗi cho...

Kỳ Phát vui-vẻ nói :

- Chúng tôi đâu giám thế ! Vả lại chắc cũng có điều chi quan-hệ chỉ-giáo, ông mới lại đây... Có việc gì, xin ông cứ nói !

Hiển như lưỡng lự mãi mãi, hết nhìn tôi lại nhìn Kỳ-Phát. Như hiểu ý, Phát chỉ tôi mà bảo :

- Xin ông cứ nói tự nhiên, không ngại gì hết. Vì anh bạn tôi đây, cũng như tôi, hai người là một... chúng tôi không hề có đề lộ chuyện bí-mật của ai ra cho người ngoài biết bao giờ.

Được lời Kỳ-Phát, Hiến mới hết nổi băn khoăn. Chàng nghĩ ngợi để tìm một câu mở đầu rào đón, rồi bảo chúng tôi rằng :

- Cách đây chừng hơn một giờ, các ông vừa mới lại mở cuộc điều tra tại nhà Lê Thu...

Không để cho Hiến nói hết câu, Kỳ-Phát mỉm cười, ngắt lời :

- Ông chẳng nên dùng những chữ to tát quan trọng ấy, sự thực, chúng tôi chỉ lại tìm bà Lê-Thu để yêu cầu bà cho rõ thêm một vài điều mà chúng tôi vì chưa biết chắc, nên hãy còn ngờ vực...

Hiến gật đầu, bảo :

- Vâng, tôi đã được biết hết, vì chính Lê Thu vừa mới thuật lại cả cho tôi nghe... Trong việc này, tôi chỉ muốn nói tóm lại ngay một câu để các ông biết mà lượng cho, nàng Lê Thu sự thực chỉ là một người đàn bà đáng nên thương hại !

11 - Khách Má Hồng Nhiều Nỗi Chuân Chuyên !...

Buồn rầu, Hiến nhắc lại câu vừa nói :

- Lệ Thu chỉ là một người đáng nên thương hại!

Rồi chàng quay nhìn chúng tôi tiếp :

- Câu chuyện đã xảy ra như thế này, chúng tôi dấu diếm ông, chỉ có hại. Chính tôi cũng đã nói rõ cho Lệ Thu biết như vậy, khi Lệ Thu đợi cho hai ông về rồi, cho người lại tìm tôi rất gấp.

Kỷ Phát vờ làm như người chất phác, hỏi lại rằng :

- Vậy ra ông vẫn ở trên này, tôi lại cứ tưởng ông đã về Hải phòng rồi kia đấy !

Hiến gật đầu, trả lời :

- Vâng, tôi đã về Hải Phòng hôm đó, nhưng mấy hôm sau lại lên Hà-nội ngay... vì tôi sốt ruột lắm, nhất là vì thấy Lệ-Dung sau vụ án mạng kinh khủng xảy ra, hình như cân não cũng bị sao động mạnh lắm ! Hơn nữa tôi cũng cần lên Hà-nội để giải quyết cho xong câu chuyện với Lệ-Thu...

Muốn cho Hiến được dễ dàng ngỏ nỗi niềm tâm-sự, Kỳ-Phát dịu dàng bảo Hiến rằng :

- Những chuyện tâm tình thâm kín, nói ra cho người ngoài biết, thường vẫn có lắm chỗ khó khăn... Nhưng ông có thể yên tâm được về chỗ dù sao đi nữa, thì những lời ông thuật lại cho chúng tôi nghe đây, cũng không bao giờ người ngoài biết được !

Hiến suy nghĩ dây lát rồi buồn rầu nói :

- Tôi xin hết sức cảm tạ hai ông... Dữa tôi và Lệ Thu quả nhiên có một câu chuyện tâm tình khá gọi là rắc rối... Nguyên tôi đã được gặp Lệ Thu cách đây hơn một năm, khi nàng ở Đồ Sơn thường thường về chơi Hải phòng... Gặp gỡ, rồi quen nhau, chúng tôi quả thực đều không nghĩ gì đến việc lập gia đình mà chung sống. Vì lẽ Lệ Thu vốn cũng thích tự do, chẳng khác gì tôi, chúng tôi yêu nhau mà không hề có hứa-hẹn, hay ràng buộc nhau điều gì hết.

Kỳ-Phát đắn-đo một phút, rồi hỏi :

- Ông đã nói, tắt cho phép chúng tôi được hỏi thêm cho biết rõ câu chuyện riêng giữa ông và Lệ Thu... Theo chỗ tôi đoán phỏng, thì có lẽ ông và Lệ Thu về sau đây, cũng nhận thấy ở nhau có chỗ không tương đắc !

Hiển mỉm cười :

- Một người từng trải như ông tất hiểu rõ điều ấy. Phàm hai người ở lâu cạnh nhau, dù thoạt tiên hiểu nhau, yêu nhau đến bậc nào, thì lâu dần cũng phải nhận thấy ở nhau có chỗ không đồng ý.

Tôi cũng chen vào :

- Vì lẽ, ở đời, làm gì có những cái giống thực hết nhau, dù là về tính nết cũng vậy. Nhưng theo một vài nhà tâm-lý học, thì chính do ở chỗ bất đồng ý kiến đó, mà một đôi vợ chồng chẳng hạn, sống bên cạnh nhau suốt đời mà chẳng đến nỗi chán ghét nhau.

Kỳ-Phát cũng cười :

- Nhưng trong trường hợp đặc biệt đưa ông Hiển đây và Lệ Thu thì những chỗ bất-đồng ý-kiến ấy lại sinh ra chuyện bất hòa...

Hiển gật đầu :

- Ông Kỳ-Phát nói đúng, tôi và Lệ Thu nhiều khi thường cãi cọ nhau vì những câu chuyện nhỏ nhất, tuy vậy, chúng tôi không vì thế mà kém yêu nhau. Nhưng từ khi tôi tình cờ được gặp Lệ Dung, tôi đem lòng yêu-mến nàng, thì Lệ Thu ghen tức và thường sinh ra nhiều

chuyện vô lý tôi không thể nào chịu được nữa.

Kỳ-Phát như nóng đờ xem Hiến kết câu chuyện tâm-tình này thế nào, nhưng anh chàng như ngại ngùng mãi mãi mới nói :

- Nhất là về sau đây, khi Lệ Thu thấy Dung cũng hết sức yêu tôi, và cả hai cùng gắn bó lấy nhau thì Lệ Thu thường năn-nỉ khản-khoản dõ-dành tôi hãy đoạn tuyệt với Dung...

Kỳ-Phát hỏi thẳng :

- Đoạn tuyệt với Lệ Dung để rồi lấy nàng ?

Hiến gật đầu :

- Vâng, đúng thế, nhưng theo ý riêng tôi thì Lệ-Thu chỉ có thể là một người bạn tình rất đáng yêu-quý, chứ không thể là một người vợ, quán xuyến trong gia đình được !

Kỳ Phát muốn cho câu chuyện chóng đi tới chỗ kết-quả, hỏi tiếp ngay :

- Chính vì thế mà ông quyết định chọn một người dĩa Thu và Dung. Ông đã chọn Dung, vậy ông chỉ mong đợi có dịp là đoạn-tuyệt hẳn với Thu. Nếu tôi đoán chẳng lầm thì dịp đó đã có.

Hiền gật đầu :

- Vâng, mà dịp đó lại đến nhằm chính hôm xảy ra vụ án mạng Hoàng Trương... Có lẽ khi Lê Thu thấy tôi to tiếng cùng Lê-Dung ở nhà ông Nguyễn Bân, thì cho rằng đó là một dịp may mắn cho nàng để quyết định tôi việc tuyệt giao với Lê Dung... Bởi vậy, nàng vờ có việc đi chơi trước nhưng cốt ý là để đợi tôi ở ngoài đường, vì nàng biết thế nào tôi cũng phải ra ga vào khoảng hơn năm giờ để ra kịp chuyến tàu Phòng 5 giờ 45 phút.

Kỳ-Phát ngắt lời :

- Chính vì thế, ông mới không đi được chuyến tàu này mà phải ở lại chuyến sau.

Hiền gật đầu, thú thực :

- Vâng, cũng chính vì chúng tôi có câu chuyện nói với nhau, nên tôi và Lê Thu cùng bắt cháp cả giờ mưa, cứ sóng đôi ở mấy quãng phố vắng mà đi loanh quanh mãi...

Ngừng lại một lát, Hiền thở dài :

- Thực là tình chúng tôi ngay mà hóa lý gian... Khi các ông hỏi đến khoảng thời giờ Hoàng-Trương bị giết, thì chúng tôi làm gì và ở đâu, chúng tôi đã luống cuống

mà nói dối... Ông nghi ngờ chúng tôi cũng là có lý, nhưng xin ông xét kỹ lại, quả chúng tôi oan.

Thầy Hiến năn nỉ vô cùng khổ sở, Kỳ-Phát bỗng đem lòng thương hại vỗ vai chàng mà bảo rằng :

- Xin ông hãy cứ yên tâm. Nếu sự thực, ông không có dính líu gì vào vụ án mạng này, thì tôi quyết không bao giờ các nhà chuyên trách lại làm gì phiền nhiễu đến ông... Riêng tôi thì muốn ông cho phép tò mò hỏi thêm đôi câu : câu chuyện đưa ông và Lệ Thu buổi chiều hôm đó, kết cục ra làm sao ?

Hiến không dấu diếm, đáp :

- Lệ Thu lại năn nỉ tôi hãy đoạn tuyệt với Dung, nhưng tôi có trả lời rõ ràng cho nàng biết rằng tôi đã xét kỹ và nhận rằng tôi không thể nào lấy được Lệ Thu, da dẻ, dứa tôi và Lệ Dung đã thề thốt nặng lời...

Kỳ-Phát hỏi :

- Thấy ông nói quả quyết như vậy, Lệ-Thu trả lời làm sao ?

Hiến đáp :

- Lệ Thu chỉ khóc lóc, nói cho tôi biết như thế tức là tôi đã giết nàng... Trái tim nàng sẽ tan vỡ, và nàng không chừng đến tự tử vì tôi...

Từ lúc này vẫn yên lặng ngồi nghe Hiến kể đến đây, tôi bỗng bật cười. Và tôi bảo Hiến rằng :

- Điều ấy thì xin ông chớ lo. Tôi giám đoạ quyết rằng Lệ Thu sẽ không làm sao hết, vì nếu bởi tuyệt vọng vì tình mà nàng chết được, thì nàng đã chết từ lâu rồi !

Sợ rằng tôi sẽ nhắc đến chuyện Lệ Thu dan díu với Hoàng Trương trước mặt Hiến thì không tiện, nên Kỳ Phát vội vàng lừ mắt ra hiệu cho tôi, rồi bảo Hiến rằng :

- Ông bạn tôi đây nói câu ấy là vì ông nghĩ : nếu Lệ Thu là người dễ tuyệt vọng đến như thế, thì lần góa chồng thứ nhất, cũng như lần góa chồng thứ hai, nàng đã vì buồn rầu mà chết tự bao giờ !

* * *

Hiến đã về rồi, Kỳ-Phát mới nhìn tôi mà bảo :

- Nghe mấy câu anh nói lúc nãy thì hình như anh vẫn thù ghét Lệ-Thu lắm lắm !

Tôi lắc đầu :

- Ghét thì có ghét, chứ không thù. Mà tại sao lại ghét, thì tôi đã nói cho anh hiểu từ lúc nãy. Mặc dầu anh và Hiến bào chữa cho Lệ-Thu bằng cách nào đi nữa thì tôi cũng vẫn nhất quyết rằng : Lệ Thu thương thì cũng có đôi phần đáng thương, nhưng chắc chắn có nhiều phần đáng ghét !

Rồi lại tò mò nhìn thẳng vào mặt Kỳ Phát, tôi mỉm cười hỏi :

- Và cứ nghe những lời anh nói về Lệ Thu từ lúc nãy cũng như ngay bây giờ, hình như chẳng những anh không ghét Lệ Thu một chút nào, mà trái lại...

Kỳ-Phát không hề đáp lại câu tôi nói móc anh. Nhìn lại, thì tôi đã thấy chàng trình thám trẻ tuổi lơ đãng nhìn lên trần nhà, như mãi suy nghĩ vẩn vơ ở tận đâu đâu, đến nỗi điều thuốc trên tay chàng đã cháy dần xuống gần sát tới đĩa thớt.

Bỗng Kỳ-Phát mở choảng cặp mắt, nhìn thẳng vào tôi, rồi chợt nhắc lại :

- Mà trái lại, trái lại thì làm sao nhỉ ?!!

12 - Một Tích Hát Rùng Rợn

Ban kịch Lê-Phong đã khéo chọn một tích hát lời cuốn khán giả nhan đề là «Một cuộc báo thù ghê gớm» Vở hát này nguyên trích trong một cuốn chuyện tình đã có một thời dân chúng hoan nghênh hết sức, vì chẳng những văn chương đã hay, cốt chuyện lại rất ly kỳ... Một thời, cuốn truyện Tình Hận đã được coi như cuốn sách gối đầu giường của bọn thanh niên lãng mạn. Và cuốn chuyện có lẽ cũng từng được thẩm không biết bao nhiêu là giọt lệ của những cô thiếu nữ đa tình...

Tác giả cuốn Tình Hận là Phương Thảo, một nhà văn xa lạ mà không hề ai nghe nói đến bao giờ ! Nếu cuốn chuyện này là một cuốn chuyện «đầu tay» thì đúng như lời nói của kịch sĩ Corneille : «Cuộc thử thách đầu tiên mà chẳng kém tài của những bậc thầy nghệ !» Trong làng văn, cũng như làng báo, thấy cuốn Tình Hận được hoan nghênh quá, - nhà xuất bản Nguyễn Bân đã phải tái bản luôn ba lần trong 5 tháng mà vẫn không đủ bán, đều muốn tìm biết tác giả Phương-Thảo là ai, nhưng không sao biết được.

Nhưng điều ấy không cần thiết cho Lê-Phong mấy. Chàng được giao cho nhiệm vụ phải tìm một vở hát để diễn giúp, lấy tiền quyền cho ban Cứu-Tế Bắc Kỳ, cứu

hàng vạn đồng bảo đương chết đói, thì chàng phải nghĩ sao tìm cho được một vở hát mà nguyên cái nhan đề cũng đã đủ lôi cuốn hàng nghìn vạn khán giả đến xem rồi.

Lê-Phong đã nhất định đặt một vở kịch, phỏng cuốn Hận Tình, và lấy nhan đề là *Một cuộc báo thù ghê gớm!*

Và muốn cho buổi diễn được hoàn toàn kết quả Lê-Phong đã lọc chọn được nhiều nhà văn, nhà báo, cũng vui lòng đóng kịch vì việc nghĩa. Một điều đáng chú ý cho mọi người hơn hết, là chính ông Nguyễn-Bân, nhà xuất bản ra cuốn Hận Tình, - lại nhận đóng ngay vai chính.

Các báo quảng cáo rầm rộ về buổi diễn đặc biệt này. Vé bán chạy vô cùng, những người tìm đến mua chậm đều phải trở về không.

Mọi việc tập luyện đã xong xuôi. Nhưng trước khi đem trình bày vở hát công phu này ra trước hàng mấy ngàn khán giả thanh lịch Hà thành, Lê Phong muốn cần thận diễn thử lại một lần trót, và riêng mời các bậc sành nghề kịch, các nhà văn, nhà báo đến xem trước để phẩm bình.

Tôi nhận được giấy mời, rủ Kỳ-Phát cùng đi xem diễn thử. Nhà Hát lớn đêm nay tuy rộn rịp có người ra vào, nhưng những đèn ngoài cửa không bật sáng, nên cảnh tượng có vẻ âm u bí mật.

Nhiều chiếc xe lần lượt đỗ bên bậc gạch. Những bóng đen lặng lẽ vòng qua phía bên nhà hát, vì theo lệ thường, trong những đêm diễn thử, người đóng cũng như người được mời đến xem, đều phải đi theo lối cửa bên, chứ không được vào cửa chính.

Trên những hàng ghế chống chải của nhà hát lớn, tôi và Kỳ-Phát liếc nhìn chỉ thấy có chừng độ năm, sáu chục người. Nhưng kể ra thì trong một đêm diễn thử, khách đến xem như vậy cũng đã là đông quá lắm rồi !

Chúng tôi nhận thấy trong số đó có cả Hiến, Lệ-Thu, Lệ-Dung, Đặng Dung, và nhiều nhà văn nhà báo quen biết.

Ông Nguyễn-Bảo đương đứng nói chuyện với Lệ Thu, chợt trông thấy tôi, vui vẻ lại chào. Và ông mỉm cười hỏi :

- Theo chỗ tôi biết, thì hình như ông Kỳ-Phát đã bắt đầu mở cuộc điều tra về vụ án mạng Hoàng Trương rồi thì phải. Với cái tài trình thám đặc biệt của ông, chắc

hung thủ chẳng bao lâu sẽ bị đưa ra trước pháp luật. Nhưng hiện giờ, ông có thể cho tôi biết được tí chút ánh sáng về vụ án mạng bí mật ấy hay không ?

Kỳ-Phát mỉm cười :

- Tôi chỉ là một người thích nghề trinh thám thì theo đuổi lối tài tử mà thôi, chứ bằng đâu những nhà chuyên môn của ty Liêm phóng. Nhân tiện đây, tôi cũng nói luôn để cho ông... thất vọng : trong lúc này, mấy giả thuyết của tôi đều đã bị sự thực phá đổ cả rồi ! Những người mà tôi tưởng là hung phạm thì chẳng hung dữ tí nào mà cũng chẳng phạm vào tội gì cả !

Ông Nguyễn Bân vừa định nói câu gì, thì phía trong sân khấu có hai hồi chuông kêu liên tiếp. Xin lỗi chúng tôi, ông Nguyễn-Bân nói :

- Nhà dàn cảnh Lê Phong đương ra lệnh gọi tôi... Tôi phải lên sửa soạn để ra trò, vì ngay sen thứ hai đã có tôi rồi !...

Bắt tay chúng tôi, ông Nguyễn-Bân đi vòng qua phía bên, để vào phòng các tài tử - Kỳ-Phát nhìn theo, mỉm cười :

- Kể ra Lê-Phong cũng khỏe thực, anh chàng chẳng biết mảnh khỏe thế nào mà kéo được cả ông già này lên

trên sân khấu để bôi hề vẽ mặt, một điều mà không ai có thể tưởng tượng được...

Tôi lắc đầu :

- Đó là vì anh không được biết rõ ông Nguyễn Bân đó thôi. Có người nói với tôi rằng hồi còn đi học, ông Nguyễn Bân thường vẫn đóng nhiều vai kịch, được hoan nghênh hết sức. Ông là người có tài về môn này, mà ít ai biết đó thôi. Chắc bây giờ dôi-già, ông cụ cũng muốn trở thử lại nghề xưa...

Tôi vừa nói đến đây, thì trên sân khấu có ba tiếng gõ mạnh xuống sàn, theo như thường lệ. Một hồi chuông báo rồi chiếc màn nhung kéo lên...

Mọi người đều chăm chú để ý đến mọi cách diễn-trò, điệu-bộ, bài trí, dàn cảnh...

Riêng có Kỳ-Phát thì hình như vẫn còn bận suy-nghĩ vẩn vơ về một điều gì. Thỉnh thoảng tôi lại bắt-chợt anh chàng liếc nhìn về phía bộ ba Lê Thu, Lê Dung và Hiến!

Vở kịch đã diễn qua được hai màn. Còn có một màn trót nữa. Tài tử cũng như nhà dàn kịch đã được hoan-nghênh nhiệt liệt !

Ba tiếng gõ xuống sàn sân khấu !

Chiếc màn nhung dần dần mở rộng !

Sân-khấu để yên lặng và trống không trong ba phút !

Rồi tiếp có tiếng gào thét ở trong đưa ra trước nhỏ-nhỏ, sau lớn dần lên : tiếng Nguyễn-Bân, đóng vai bị một người vợ lừa dối, đau đớn khổ sở về tình.

Tiếng Nguyễn-Bân âm âm, đầy oán-hận, tức-tối, rõ là những tiếng nguyên rửa xuất tự thâm-tâm...

Ban âm nhạc ở bên ngoài hòa theo rất khế những tiếng bỗng trầm bi đát, làm cho người xem lúc này tự nhiên thấy nao nao khó chịu, đoán trước được cái thảm-kịch rùng rợn sắp xảy ra...

Kỳ-Phát bỗng bấm tay tôi mà bảo :

- Thực tôi không ngờ rằng Nguyễn Bân lại có biệt tài, phải nói là thiên tài mới đúng, hiếm có như vậy !

Tôi không nói gì, vì tâm trí còn chuyên-chú cả vào từng tiếng kêu gào oán hận của Nguyễn-Bân...

- Con dâm phụ ! Đồ khốn nạn ! Mi thực đã giết ta.

Tiếng nguyên rủa đương trầm trầm lúc này đột nhiên kêu thét lên to như tiếng sét lạ :

- Ôi trời ơi ! Nó giết tôi !

Tiếng kêu thát thanh, thực quá, giỏi quá, và ghê gớm quá, đến nỗi tất cả những người ngồi xem, đều như bị một luồng điện mạnh truyền vào thân thể !

Riêng tôi tự nhiên thấy người rùng lạnh, như vừa gặp một cơn gió độc vậy !...

Nhưng tiếng của Nguyễn-Bân, bỗng im bật hẳn... Chiếc màn nhung đã buông xuống nửa chừng, rồi lại kéo lên và cuối cùng thì bỏ xuống hẳn !

Tôi thoáng nghe như thấy tiếng Lê-Phong quát :

- Hãy đứng im tất cả !

Rồi lại hình như có tiếng chàng kêu «ôi» và tiếp ngay một tiếng huých như có người ngã xuống sàn vậy.

Trên sân khấu như hỗn loạn.

Bọn khán giả ngồi dưới nhón nhác đứng lên luống cuống hãi hùng chẳng hiểu ra sao cả. Tôi thấy cả Lê-Thu và Lê Dung cùng sợ hãi, níu chặt lấy Hiến, khi anh chàng này định chạy lên phía sân khấu.

Nhìn lại tôi đã thấy Kỳ-Phát biến đi đâu rồi !

13 - Và Một Cuốn Tiểu Thuyết Rùng Rợn Cũng Không Kém

Thì ra không bỏ chậm một phút, Kỳ-Phát đã chạy bổ vào buồng trò. Vừa kịp để ôm lấy Lê-Phong vừa ngã xuống, vực chàng lên, và cái xuống nghe trước ngực !

Vẫy tay bảo mọi người đứng răn ra, Kỳ-Phát dục Hiến :

- Ông Hiến hãy đi tìm ngay đốc tờ lập tức ! Ông Đặng-Dung thì gọi luôn điện thoại cho sở Liêm phóng đến ngay !

Chàng nghiêng rặng, rút một lưỡi giao lá lan cắm vào phía trên vai Lê-Phong, may mà mũi giao chạm vào chiếc xương quai chảo nên không ngập được vào sâu, rồi sé áo mà buộc tạm lại vết thương cho chàng.

Lê-Phong đã dần dần mở mắt. Chàng nhắm mắt đau đớn, nhưng khi nhận ra Kỳ-Phát thì chàng mỉm cười hỏi :

Ông Nguyễn-Bân có cứu được không ? Tôi hình như chỉ bị đau chứ không đến nỗi nào !

Thấy Lê-Phong đã tỉnh, Kỳ Phát giao cho tôi săn sóc, còn chàng thì tiến lại chỗ ông Nguyễn-Bân nằm. Nhiều tài tử đóng trò đương súm lại quanh ông. Nhưng không ai làm được việc gì hết, vì ông bị một mũi giao, - cũng lưỡi giao lá lan, - phóng vào trúng chỗ dưới xương bả vai có lẽ ngập sâu tới phổi.

Hai mắt ông nhắm nghiền... Sắc mặt ông nhợt nhạt!... Trên cặp môi ông, điểm thêm những nét mực vẽ râu cho thêm dữ tợn, rõ ràng còn lưu lại những điệu bộ đau đớn, oán hận của một người chồng đau đớn bị vợ phụ tình...

Nhưng trái tim ông đã thôi đập hẳn. Trong vở *Một chuyện báo thù ghê gớm*, ông Nguyễn-Bân đã tình cờ đóng một lần trót vai trò của ông trên sân khấu của đời người !

Thấy thoáng bóng Lệ Thu và Lệ Dung ở phía ngoài, Kỳ-Phát vội bảo tôi và một người bạn :

- Các anh hãy ra, và nói thế nào thì nói, miễn cho Dung và Thu chờ có vào đây bây giờ, có hại cho thần kinh hệ của hai nàng !...

Sau những việc rùng rợn vừa mới xảy ra, chúng tôi tin chắc rằng đêm nay không thể nào ngủ được. Nên Kỳ-Phát đã pha hai tách cà phê đặc, thêm vào đó một chút

rượu mạnh, rồi châm thuốc lá, nằm chơi, nói chuyện.

Tôi sực nhớ, hỏi :

- Chắc rằng hung phạm giết Nguyễn-Bân và Lê-Phong cũng chỉ là một mà thôi !

Kỳ-Phát gật đầu :

- Theo lời Trúc Tâm kể lại cho tôi, thì những dấu chân cho biết đích rằng hung phạm chỉ là một người, khá cao lớn. Và vết tay in trên chuôi giao cho biết đó là một người đàn ông, có lẽ tuổi vào khoảng 40 gì đó...

Tôi hỏi :

- Thế Nguyễn Bân bị ám sát chính vào lúc nào ?

Kỳ Phát đáp :

- Những tài tử cùng đóng trò kể lại cho tôi biết rằng khi sân khấu để trống thì Nguyễn ngồi khuất ở bên trong, đọc cho hết cái đoạn «kêu gào» ấy, rồi thì mới lao đảo ra sân khấu sau... Lúc Nguyễn đứng dậy, nói hết câu : «Con dân phụ, đồ khốn nạn; mi thực đã giết ta» để sửa soạn bước ra ngoài sân khấu, thì bị hung phạm nấp ở ngoài cửa sổ, nhằm phóng vào lưỡi giao trúng lưng. Bị thương, Nguyễn Bân quay lại, và thất thanh kêu thét : «ôi trời ôi, nó giết tôi», chính câu này

mà chúng ta ngồi xem ngoài lại cứ yên chí cũng là một câu trong vở kịch !

Nhưng nhà dàn cảnh Lê-Phong thì biết ngay rằng là có biến. Chàng vội vã chạy lại phía Nguyễn Bân toan ứng cứu, nhưng ngay lúc ấy, một mũi giao thứ hai đã phóng vào, trúng Lê-Phong nhưng may không vào chỗ phạm.

Kỳ-Phát ngừng lại giây lát, rồi không hiểu nghĩ thế nào, chợt hỏi tôi :

- Tôi thì ít khi để ý đến văn chương, nhưng chắc anh thì phải đọc cuốn chuyện Hận Tình rồi. Vậy chẳng hay cuốn tiểu thuyết ấy ra sao ?

Tôi gật đầu :

- Nhà văn nào mà chẳng phải tìm đọc cuốn ấy, khi thấy đã lâu lắm mới lại có một cuốn sách bán chạy một cách ghê gớm như thế ! Đó là một cuốn tiểu thuyết lời văn rất đẹp, viết rất bạo, của một ngòi bút trong phái nghệ thuật vị nghệ thuật...

Kỳ-Phát lắc đầu, ngắt lời tôi :

- Tôi không muốn hỏi anh văn chương quyền Hận tình ra sao, hoặc của ông nghệ thuật vị nghệ thuật, hay

vị nhân sinh gì cũng mặc. Tôi chỉ muốn anh kể qua lại cho tôi nghe cái cốt chuyện ấy thế nào ?

Tôi đáp :

- Kể ra thì cốt chuyện cũng tương tự như vở kịch «Một chuyện báo thù ghê gớm» vì Lê-Phong soạn chuyện Hận Tình lại thành vở kịch, rất tôn trọng ý của tác giả.

Kỳ-Phát ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Tôi xin thủ thực với anh rằng : lúc nãy, tôi ngồi xem kịch vẫn còn mải nghĩ ngợi đến vụ án mạng Hoàng-Trương, nhất là nghĩ đến bộ ba Hiễn-Dung-Thu ngồi cách sau chúng mình không mấy ! Bởi vậy, mà khi diễn tôi lồm bồm cũng chưa hiểu đầu cuối vở kịch ra sao nữa, do đó bây giờ muốn anh kể vắn tắt cho nghe cốt chuyện vở kịch. Một chuyện báo thù ghê gớm, hay là cuốn tiểu thuyết Hận tình thì cũng thế !

Toi gật đầu bảo :

- Điều đó không khó khăn gì cả. Tôi có thể tóm tắt cả câu chuyện rừng rợn ấy lại làm mấy câu thôi : «Trong một khu rừng miền sơn cước Trung kỳ, có một gian nhà sàn kia, mà bên trong chỉ có hai người : hai anh em ruột. Người anh tên là Su-Phi, tính rất chất phác, chỉ biết chăm-chỉ lam-làm, người em Su-Cheng thì tài hoa,

giỏi nghề bắn-cung, cưỡi ngựa, nhưng thường chỉ rong chơi và đàn đúm, tán tỉnh những cô con gái đẹp trong bản. Hai anh em sống yên ổn như vậy qua được ít năm, thì bỗng một hôm căn nhà sàn ấy rộn rịp tung bừng : Su-phi đã chọn lựa và cưới được một cô vợ trẻ măng, một hoa khôi trong bản. Thêm một người đàn bà, cảnh gia đình chưa được bao lâu đã sảy ra một tấn thảm kịch: Vốn quen tính phóng lãng, Su-Cheng sống bên người chị dâu xinh đẹp và thơ dại, đã quên mất đạo làm em, và quyến rũ dần người thiếu phụ nông nổi kia vào vòng tội lỗi...

Kỳ-Phát ngắt lời tôi, hỏi :

- Chắc cái đoạn Nguyễn Bân đóng vai Su-Phi, nguyên rủa đứa em khốn nạn, người vợ phụ tình là lúc Su-Phi tình cờ đã khám phá ra được cái cảnh lộn bậy trong gia đình mình ?

Tôi gật đầu :

- Và Su-Phi nhất định giết cho bằng được cả hai đứa gian-phu, dâm phụ. Tác giả cuốn Hận-Tình kết câu chuyện bằng một cảnh mưa gió hãi hùng trong rừng thẳm, Su-Phi sau khi hạ thủ vợ và em, như điên như dại, bằng mình qua đám gai mây, chẳng ngại ngừng gì mà nhảy sỗ vào đánh nhau với một con hổ thọt, một vật

linh thiêng trong rừng cấm mà thổ dân vẫn sợ hãi e dè...

Ngừng lại một lát, tôi tiếp :

- Hình như cảnh sau cùng này, Lê Phong bỏ đi, không soạn vào vở kịch, và cho Hạ màn vào lúc Su-Phi đang trừng phạt song hai đứa dâm ô thì phát cơn điên, hét khóc lại cười, vang lên những tiếng kinh ghê rừng rợn, chẳng khác gì tiếng một con thú dữ, khi bị cướp mất mồi ngon.

Kỳ-Phát suy nghĩ lâu lắm. Chàng hút cho hết điều thuốc, rồi mới quay lại phía tôi mà bảo rằng :

- Cả cuốn tiểu thuyết và vở kịch sắp đặt như thế, đối với một kẻ phạm tục như tôi, thì xin thú thực chẳng thấy hay ho ở chỗ nào cả. Cho hay bọn văn sĩ và lũ người kính phục các anh, thấy đều có những cách thưởng thức khác thường.

Tôi hơi bị chạm lòng tự ái, cười nhạt mà bảo Kỳ Phát rằng :

- Còn anh, chắc phải đổi chỗ kết câu chuyện thành ra một vài vụ ám sát gì thực bí mật, có thể mới cho là thú vị ! Có phải thế không, hử nhà trinh thám ?

14 - Lá Chúc Thư Của Nhà Xuất Bản Nguyễn Bân

Thấy Kỳ-Phát đi đâu vừa trở về, chẳng nói, chẳng rằng, ngồi thừ trên ghế, tôi thương hại hỏi :

- Anh chắc sớm hôm nay đi nhiều, mệt lắm thì phải ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Không phải mệt người, nhưng mệt óc lắm. Vì như anh đã thấy, vụ án mạng Hoàng-Trương tôi chưa tìm được manh mối gì thực rõ rệt, thì lại tiếp ngay đến vụ ám sát Nguyễn-Bân... Trước chúng ta lo không có cách gì ăn được cái Tết này cho thú vị thì bây giờ đến liền hai vụ án mạng, tôi lại lo ăn không... hết được. Nghĩa là chúng ta khó thể yên lòng mà hưởng cái tết năm nay cho được ngon lành !

Tôi hỏi :

- Vụ Nguyễn-Bân anh có dò hỏi thêm được gì chưa ?

Kỳ-Phát gật đầu :

- Có, nhưng chỉ thêm phần rắc rối. Tôi tìm biết được rằng ông Nguyễn-Bân hồi sinh thời, có viết sẵn một lá chúc thư.

Tôi hiểu ý :

- Hẳn là anh muốn tìm nguyên nhân vụ án mạng Nguyễn-Bân mà đặt ra câu hỏi : «Ai muốn cho Nguyễn Bân chết ? Nguyễn Bân chết thì lợi cho ai ?» Hỏi như vậy là vì ý anh ngờ rằng Nguyễn-Bân chết chính là vì tiền vậy.

Kỳ-Phát gật đầu :

- Anh đoán đúng, vì tôi đã dò hỏi thực kỹ lưỡng thì thấy ông Nguyễn Bân tính rất hiền lành, không làm hại đến một con chim nhỏ... nghĩa là không ai có thể vì một cơ gì mà thù oán ông được...

Tôi cũng biểu đồng tình :

- Thực có thể, ông Nguyễn-Bân có thể gọi là nhà xuất bản độc nhất ở xứ này, mà bọn nhà văn «lắm điều, lắm nhời» chúng tôi chỉ ca tụng chứ không hề phải phàn nàn điều gì hết !

Kỳ-Phát tiếp :

- Bởi vậy, tôi mới tìm đến cái nguyên nhân Tiền, - ông đã già rồi, tất chẳng còn dây dưa với Tình nữa; - và hỏi đến lá chúc thư kia !

Tôi nóng ruột :

- Lá chúc thư ấy có gì là lạ ?

Kỳ-Phát lắc đầu :

- Sự lạ không phải ở chính lá chúc thư mà ở một ân tình khác : ông Nguyễn Bân có một gia tài rất lớn, định sẽ chia ra làm bốn phần, hai phần cho Lê-Dung, một phần cho Lê Thu, và còn một phần thì sinh lợi tức để đặt giải thưởng hàng năm cho những áng văn chương giá trị !

Tôi suy nghĩ :

- Kể ra thì ông ấy định liệu cũng hợp lẽ lắm và chẳng có gì đáng nghi ngờ cả...

Kỳ Phát nói :

- Nhưng đáng nghi ngờ ở chỗ cách đây không lâu, ông Nguyễn-Bân có lại tìm viên quản lý văn khế mà dặn rằng : vài ba ngày nữa, ông sẽ viết lại lá chúc thư khác và hủy bỏ tờ trước đi !

Tôi rất chú ý đến lời Kỳ-Phát nói, nóng nảy dục :

- Anh có biết ông ấy định thay đổi chúc thư, viết lại như thế nào không ?

Kỳ Phải gật đầu :

- Tôi có hỏi viên Quản lý văn khố thì ông ta cho biết rằng : «ông Nguyễn Bân có bàn nên chia gia tài lại như sau này : tất cả sẽ có 5 phần, đặt giải thưởng văn chương một phần, còn hai phần cho Lê Dung hai phần cho Lê Thu...»

Tôi ngẫm nghĩ, lẩm bẩm

- Nghĩa là hai phần sau này đều nhau, phần cho Lê Dung sẽ không nhiều hơn phần Lê-Thu nữa !

Rồi tôi lại quay hỏi Kỳ-Phát :

- Tại sao ông Nguyễn Bân lại thay đổi ý-kiến như vậy?

Kỳ-Phát lắc đầu :

- Chính ông quản lý văn khố cũng không được Nguyễn Bân cho biết cái lý do ấy, nhưng theo như ý ông thì hình như về sau đây, ông Nguyễn Bân biết được rằng cái gia tài của ông Tuần Tám để lại cho vợ là Lê Thu cũng chỉ có cái vẻ ngoài thôi, sự thực bên trong cũng chẳng được bao nhiêu tiền hay đất !

Ngừng lại một lát, Kỳ-Phát lại tiếp :

- Cứ theo ý tôi đoán thì ông Nguyễn Bân coi Lệ Thu và Lệ-Dung, một đằng là con một đằng là cháu bồ cô cũng chẳng hơn kém gì nhau, nhưng vì trước tướng Lệ Thu đã có sẵn một số gia sản của chồng để lại, nên bớt phần của Lệ-Thu đi chút ít. Sau thấy ông Tuần-Tám «tiếng cả nhà thanh», nên ông lại đổi lá chúc thư khác !

Cả Kỳ-Phát và tôi cũng im bật. Có lẽ lúc này, cả hai chúng tôi cùng đồng một ý nghĩ nghi-ngờ. Mà nghi ngờ cho ai được ? Ngoài Lệ Dung ra ?

Kỳ Phát cũng bần khoản về chỗ đó, chàng nói :

- Nếu cứ tìm xem cái chết của ông Nguyễn-Bân sẽ lợi cho ai thì tất nhiên phải là Lệ-Dung rồi, vì lẽ ông Nguyễn-Bân chết một cách bất-thường như vậy, chưa kịp làm lại chúc thư thì lẽ tất nhiên, theo luật-pháp, Lệ Dung vẫn được phần gia-lai lớn hơn Lệ Thu nhiều ! Nhưng ta có thể nào tin rằng Lệ Dung, một người con gái nhu-mì kiêu-diễm như nàng, lại có thể vì một mối lợi mà giết cha không ? Tôi không tin như thế được !

Tôi cũng đồng ý với Kỳ-Phát, nhưng bỗng nảy ra một ý nghĩ :

- Nhưng anh chẳng nên quên rằng Hiến sẽ là chồng của Lệ Dung, mà Lệ-Dung được hưởng gia-tài lớn, thì

tức cũng như là Hiến được lợi vậy.

Kỳ-Phát hỏi lại tôi :

- Vậy anh có ý nghi cho Hiến là thủ phạm giết Nguyễn-Bân chẳng ?

Tôi gật đầu :

- Rất có thể được, nhưng tôi không tin rằng Lệ-Dung lại là đồng phạm trong vụ này. Nếu Lệ Dung biết dự định ghê gớm ấy của Hiến thì tất nhiên nàng chẳng cho đề Hiến thi-hành thủ đoạn !

Kỳ-Phát suy-nghĩ lâu lắm, rồi cuối cùng mới thú thực với tôi rằng :

- Cũng như vụ án mạng của Hoàng-Trương, tôi cứ thấy loanh quanh hết nghi cho người này lại ngờ cho người khác... Vụ án mạng Nguyễn-Bân cũng vậy, nào chúng ta đã dám chắc là ai ? Là Lệ-Dung ? Là Hiến ? Hay lại chính là Lệ Thu, nàng Ly-Tao bí mật và đa tình của họa sĩ Hoàng Trương thừa trước !

Bỗng Kỳ-Phát quả quyết đứng dậy. Chàng gật đầu bảo tôi rằng :

- Nghĩa là thế nào thì tôi cũng phải tìm gặp Lệ Dung mới được. Tôi đã ngần ngại mãi về điều này vì nàng

vừa chịu một tang thương như thế, dũa cơn đau đớn, ta thực chẳng có quyền làm phiền nhiều đến nàng... Nhưng không hiểu sao mà linh tính của tôi như bảo cho tôi biết rằng : Hãy cứ gặp Lệ-Dung, rồi sẽ có thể tóm thâu được manh mối !

Tôi mỉm cười bảo Kỳ Phát :

- Theo như tâm lý học thì cái linh tinh anh vừa nói đó, tức là cảm thấy được do ở chỗ anh đã thấy tản mát được nhiều tia ánh sáng song chưa tụ hẳn lại được một chỗ, nên anh vẫn chưa có thể thấy rõ ràng gì được. Ta có thể ví như đó là một bộ máy đồng hồ bên trong đã có đủ cả giây cốt, chân tóc, bánh xe, chạy được rồi, nhưng vẫn còn thiếu có chiếc kim nên anh chưa có thể nhìn giờ được. Tôi chúc cho anh lần này đến nhà Lệ-Dung, anh sẽ có thể lượm được chiếc kim cần thiết đó.

Lệ-Dung vui vẻ tiếp Kỳ-Phát không hề tỏ chút ý gì là khó chịu. Nghe lời Kỳ-Phát xin lỗi đã đến làm phiền nhiều nàng trong lúc đau thương, Lệ Dung lắc đầu, bảo:

- Ông chẳng nên nghĩ thế, vì ông hẳn biết rằng ông đến đây tức là làm việc cho cha tôi... Chính tôi phải cảm ơn ông đã chẳng quản gì lúc năm cùng, tháng tận, vẫn còn chịu khó săn sóc đến công việc của người...

Lúng túng, Kỳ-Phát chưa biết hỏi cách nào về lá chúc thư của Nguyễn-Bân thì Lê Dung đã dục :

- Ông lại đây chắc có điều gì cần chỉ giáo, xin chớ ngại gì mà cứ cho tôi được biết !

Kỳ-Phát không lưỡng lự nữa, hỏi luôn :

- Cô có thể cho tôi biết lá chúc thư của ông nhà ta để lại có những khoản gì không ?

Lê Dung gật đầu :

- Điều ấy dễ dàng lắm, vì trong lá chúc thư của cha tôi, người chỉ viết có độc một khoản là thuận chia gia tài gồm động sản và bất động sản ra làm bốn phần : một phần đặt làm giải thưởng văn chương hàng năm, một phần cho chị Lê Thu và hai phần cho tôi.

Riêng về chỗ này, tôi phải thú thực với ông rằng tôi rất lấy làm lạ sao cha tôi lại chia chênh lệch như vậy : chị Lê Thu nào có khác gì chị ruột của tôi, vậy phần gia tài của chị phải bằng phần của tôi mới đúng lý.

Ngừng lại một lát, Lê Dung lại tiếp luôn :

- Nhưng tôi đã quyết định rồi. Tự ý tôi sẽ trích một phần gia sản riêng của tôi để biếu thị Lê-Thu, ngoài ra tôi lại còn có một dự định nữa là theo đuổi cái chí

hướng của cha tôi...

Nói tới đây, Lê Dung chợt hỏi :

- Việc tôi định làm, ông đọc báo sáng nay tất đã biết !

Kỳ-Phát lắc đầu :

- Báo sáng nay, tôi có đọc, xong quả thực chỉ xem qua mấy cái tin thế giới rồi tin thời sự, nên có lẽ đã bỏ sót không để ý điều cô vừa nói đó.

Lê Dung nói :

- Nguyên cha tôi từ xưa vẫn ham mê về kịch... Sau đây, vì sinh kế, vì nghề nghiệp, cha tôi không theo đuổi thêm được ngành nghệ thuật này, nhưng lúc nào cũng thắc mắc đến cái sở thích của mình. Chính bởi vậy mà khi ông Lê Phong đến đây mời cha tôi đóng vai chính vở *Một mối thù ghê gớm* thì cha tôi vui vẻ nhận lời ngay...

Ngừng lại một lát để lau giọt lệ vừa tràn ra khóe mắt, Lê-Dung lại tiếp :

- Nhưng chẳng may cha tôi lại bị thiệt mạng ngay trên sân khấu... thực đúng với câu người ta thường nói: Sống chết vì nghề !... Bởi vậy, muốn theo đuổi cái chí hướng của cha tôi, tôi nhất quyết sẽ xuất bản rất gấp

ngay vở kịch *Một mối thù ghê gớm* của ông Lê-Phong và kèm theo vào đó, đủ hết tất cả những bức ảnh chụp các tài tử đóng từng sen, và cả bức ảnh cha tôi bị đâm chết ở ngay trên sân khấu nữa. Trên các báo sáng nay, tôi đã nhờ đăng quảng cáo vở kịch đặc biệt này rồi...

Kỳ-Phát gật đầu, đồng ý kiến :

- Cô sử sự như vậy rất là phải... Và lại bây giờ nhà xuất bản nay về cô, cô có đủ toàn quyền hành động !

Lệ-Dung lắc đầu :

- Ông chẳng nên quên chị Lệ Thu tôi ! Nhưng tôi cũng đã bàn với chị và chị cũng đã ưng thuận để tôi được tự ý làm việc !

Một lát, Lệ Dung lại hỏi Kỳ-Phát :

- Chẳng hay ông có muốn hỏi tôi thêm điều gì nữa hay không ?

Kỳ-Phát ngần-ngại giây lâu, rồi mới nói :

- Kể ra hỏi thế này thì cũng khí thừa nhưng mặc dầu, tôi cũng cứ hỏi để cho khỏi bận tâm nữa : khi cô ngồi xem diễn tập vở kịch với ông Hiến và cô Lệ Thu, thì trước khi sẩy ra án mạng, có một người nào trong hai người này bỏ chỗ mà đi ra ngoài một giây-phút nào

không ?

Lệ-Dung lắc đầu :

- Điều ấy thì tôi có thể trả lời quả quyết với ông được là suốt từ lúc mở màn đến khi cha tôi bị ám-sát thì cả Hiến và Dung, ba chúng tôi vẫn ngồi ở cạnh nhau, không ai đi đâu một giây nào cả !

Lệ-Dung còn định nói gì thêm nữa, nhưng nhanh như cắt, đột nhiên, Kỳ-Phát đã chạy chồm đến phía nàng, và ôm ngang lưng Lệ Dung kéo rạp nàng cùng cúi xuống mặt sàn...

Thoáng vụt cái như một bóng chim bay, một lưới giao lá lan tự ngoài cửa sổ phóng vào. Nhưng nhờ ở tài nhanh nhẹn của Kỳ-Phát, thoáng trong thấy có bóng khả nghi vụt hiện lên bên cửa sổ, Kỳ-Phát đã cứu thoát được Lệ-Dung, tránh khỏi được lưới giao của hung-thủ!

Nhặt chiếc khí-giới giết người lên, xem xét kỹ-lưỡng, sau khi đã chạy ra ngoài tìm không thấy dấu-vết kẻ sát nhân đâu cả, Kỳ-Phát gật gù bảo :

- Lưới giao này cũng cùng giống như lưới giao đã giết ông nhà, lưới giao đã giết hụt Lê Phong...

Lệ Dung cũng tiếp luôn :

- Và cũng giống cả lưỡi giao đã giết Hoàng-Trương vậy !

Kỳ-Phát chợt nghe câu nói sau cùng này, chẳng khác gì một người bị điện giật. Chàng chẳng nghĩ đến sự chào biệt Lệ-Dung nữa, vớ lấy chiếc mũ, rồi rảo bước đi ra ngoài...

15 - Kỳ Phát Ngâm Thơ Để Bắt Hung Thủ

Suốt từ lúc này, tôi vẫn để yên cho Kỳ Phát nằm đọc đi đọc lại cuốn Hận tình mà hôm qua, tôi đã lại nhà Lê Dung lấy về cho chàng.

Bỗng Kỳ Phát ngồi nhồm giậy, hỏi tôi rằng :

- Thế nào ? Cái việc tôi nhờ anh đó, anh đã làm giúp xong chưa ?

Tôi gật đầu, rút trong túi ra mười trang giấy viết, trao cho Kỳ Phát mà bảo rằng :

- Đây, tôi đã thảo bài diễn văn ấy rồi... Kể ra gọi là diễn văn thì cũng hơi... xấu hổ, vì vội vàng quá, tôi làm cầu thả hết sức...

Kỳ-Phát đỡ lấy cuộn giấy, gật đầu bảo tôi rằng :

- Anh không cần quan tâm đến điều ấy, vì lẽ tôi chỉ cần có một bài diễn văn, cầu thả đến thế nào cũng được, miễn là bên trong bài, có bàn về lỗi văn nghệ thuật vị nhân-sinh, nghệ thuật vị nghệ thuật, và cuối cùng thì dẫn chứng bằng cuốn tiểu thuyết Hận-Tình !

Tôi hỏi :

- Nhưng tôi thực vẫn không thể nào hiểu được anh định dùng bài diễn văn... không ra hồn diễn văn này để làm gì ?

Kỳ-Phát cười ngất :

- Một con ngựa gầy chẳng nữa thì cũng vẫn dùng để cười. Thì một bài diễn văn dù quấy quá đến bậc nào, tất cũng phải dùng để... diễn thuyết. Dẫn dụ như thế, mà anh không hiểu được sao ?

Rồi trước sự ngạc nhiên của tôi, Kỳ Phát bước xuống giường. Chàng thông thả đến bên chiếc bàn giấy, chống hai tay xuống cạnh bàn, rồi dặng háng, trịnh trọng nói dành-dễ từng câu :

- Thừa các bà, thừa các cô, thừa các Ngài... Bỉ nhân rất lấy làm hân-hạnh được tiếp chuyện các cô, các bà, các Ngài hôm nay về vấn đề...

Tôi không nín được nữa, phá lên cười rũ rượi... Mỗi mỗi, tôi mới nói được, vô vai Kỳ-Phát mà bảo rằng :

- Tôi thực không ngờ rằng anh lại có tài hề riều đến thế kia đấy !

Kỳ Phát chó mắt nhìn tôi ! Hắn thở phào một cái ra điệu thất vọng, rồi bỗng chột hỏi :

- Trước hết, tôi hãy cầu anh một lời nói thực : anh cứ thẳng thắn cho tôi được biết rằng cái giọng nói. - hay cái giọng ngâm thơ của tôi thì cũng thế, nó ra sao, có khá không, có nghe được hay không ?

Tôi phải cố hết sức để không cười mà trả lời :

- Tôi cũng xin thề có tình bằng hữu thiêng liêng của chúng ta mà trả lời để anh được biết rằng : giọng ngâm thơ và cả giọng nói của anh nữa, «nghe được» thì đã cố nhiên rồi, nhưng khá thì quả thực là... không khá !

Kỳ-Phát vẫn đứng đần hỏi lại rằng :

- Anh nói như vậy nghĩa là thế nào ?

Tôi rũ ra cười :

- Nghĩa là cái giọng âm thổ của anh, có ngâm thơ lên thì chỉ để một mình cặp tai anh nghe là thấy thú vị, chứ lọt vào tai ai thì thực là khổ cho tai người ấy !

Kỳ Phát nhún cao đôi vai, rồi lắc đầu :

- Tôi chắc anh lại đổ ky thế nào, chớ quả thực tôi không tin rằng cái giọng «trong trẻo» vừa vừa của tôi lại đến nỗi tệ hại đến thế !

Không hết nổi ngạc nhiên, tôi hỏi :

- Nếu anh không điên rồi, thì anh phải cho tôi biết tại sao anh lại có những câu hỏi kỳ lạ, những dự định bất thường như vậy ?

Giả vờ làm bộ ngây ngô, Kỳ Phát hỏi :

- Câu hỏi gì của tôi mà kỳ lạ ?

Tôi nghiêm giọng :

- Thì anh bảo tôi phẩm bình cái giọng nói, cái giọng ngâm thơ của anh để làm gì ?

Kỳ Phát mỉm cười, vỗ vai tôi, bảo :

- Trong hai chúng ta đây, người điên tất phải là anh. Vì sao anh lại vẫn cứ có cách hỏi vớ vẩn mãi thế : tôi hỏi về cái giọng ngâm thơ của tôi thế nào, là cốt để... ngâm thơ cho thiên hạ thưởng thức chứ còn để làm gì nữa !

Và giờ một trang trong cuốn Tình Hận, dí vào tận mặt tôi, Kỳ-Phát tiếp :

- Vậy anh không biết rằng tác giả cuối tập truyện này, có làm được một bài thơ, kể dài có tới 200 câu, thuật cả lại mối tình đau đớn của Su Phi, ta thực rõ rệt nổi oán

hờn thù-giận của con người bị lừa dối ! Tôi đã định rằng sau khi diễn thuyết, sẽ ngâm bài thơ này...

Tôi nhìn thẳng vào mặt Kỳ-Phát mà hỏi :

- Anh không nói đùa với tôi đó chứ ?

Kỳ-Phát nghiêm sắc mặt lắc đầu :

- Tôi không đùa mảy may nào hết. Chứng cứ anh xem đây, tôi đã viết cho khắp các báo để nhờ đăng giới thiệu đêm diễn thuyết của tôi, lại kèm cả ngâm thơ nữa... Chà, Kỳ Phát mà diễn thuyết mà ngâm thơ, tất cũng đặc biệt lắm đấy chứ, và danh tiếng của tôi sẽ lẫy lừng biết chừng nào !

Tôi không thể nào chịu được nữa, cúi kính đáp gọn một câu :

- Phải, đặc biệt lắm, đặc biệt như chú khách bán thuốc cao, khoe cái tài con khỉ biết mặc áo, kéo xe, và nhảy đầm vậy !

Quả nhiên lời Kỳ Phát đoán đúng, khi các báo có đăng tin chàng diễn thuyết, mà lạ lùng ở chỗ diễn thuyết về văn chương, lại có cả ngâm thơ nữa, nên số thính giả đến nghe đông vô kể. Có nhiều người tới sau phải về, rất lấy làm tiếc hận.

Riêng tôi thì vẫn thắc-mắc không sao đoán hiểu được tại sao mà anh chàng trinh thám trẻ tuổi của chúng ta, xưa nay vẫn điềm đạm không thích ai để ý đến mình lần này lại háo danh một cách rầm rộ và trơ trẽn như vậy.

Nhưng thế chẳng dừng được, đêm ấy tôi cũng có mặt tại Hội Quán Việt Nam, ngồi ở ngay dãy ghế đầu, gần bên có những bộ mặt quen biết như Lê-Dung, Lê-Thu, Hiến, Lê Phong, Đặng Dung, v.v.

Kỳ-Phát cũng trang biện bàn diễn thuyết của mình đúng hệt như mọi diễn giả khác, nghĩa là cũng chiếc khăn bàn trong trắng, kèm theo chiếc cốc và bình nước để phòng khi nào... cao đàm hùng biện quá, diễn giả có thấy ráo cuống họng không ?

Nhưng riêng có một điều mà tôi lấy làm khó chịu hết sức, là chẳng phải ốm đau gì, mà tại sao, lên diễn đàn Kỳ-Phát vẫn đóng nguyên chiếc áo ba đờ suy len to sù sù !

Tôi càng lấy làm ngạc nhiên hơn nữa, vì thường ở bên Kỳ Phát, tôi vẫn nghe chàng luôn luôn nói rằng, đương cái tuổi thanh niên, trong xứ ta ít rét, mà sắm áo dạ khoác ngoài là một vật thừa vậy.

Thế mà hôm nay, tôi một chỗ chẳng được phép khoác áo ngoài như vậy, thì Kỳ-Phát lại vẫn đương nhiên vô lễ với thánh giả, chẳng còn biết đến phép lịch sự một chút nào !

Nhưng có lẽ chỉ một số ít người để ý đến điều đó. Người ta đã để ý nhiều quá, đến đâu đề bài diễn thuyết, có liên can tới bộ truyện được cực lực hoan nghênh kia, và người ta cũng để ý nhiều đến từng cử chỉ, lời nói của chàng trình thám số một của đất Việt Nam.

Kỳ-Phát vẫn điềm tĩnh diễn thuyết, trong khi tôi bồn chồn phải nghe lại những đoạn văn vô cùng cầu thả của chính tay mình viết ra...

Cho đến lúc vừa hết diễn văn, Kỳ Phát hăng dặng, nở một nụ cười rất tươi, nhìn qua thánh giả một lượt rồi nói rằng :

- Bây giờ tôi xin phép các quý bà, và quý ngài cho tôi thử ngâm bình một bài thơ, rút trong tập Hận-Tình, tả rõ tất hết cả nỗi khổ tâm của một người chồng xấu số bị vợ yêu lường gạt...

Và chàng lại nhấp một ly nước lọc. Và lại hăng dặng!

Nhưng bỗng mọi người đều hốt hoảng có kẻ kêu thất thành ! Có người sợ quá trong lúc bất thần, nhảy bổ ra phía ngoài toan chạy !

Vì dưới ánh ngọn đèn trăm nến, mọi người đều trông vụt thấy rõ ràng một lưỡi giao, tự dưới cuối phòng, phóng thẳng vào ngực diễn giả !

Một tiếng phập, kêu rất lớn !

- Lưỡi giao lá lan cắm sâu vào ngực Kỳ-Phát. Chàng hơi thất sắc, giơ một tay lên đỡ ngực, một tay giơ lên đỡ lấy cán giao...

Tôi không còn hồn vía nào nữa, vội vàng nhảy lên, chỉ ba bước là tới bực diễn giả.

Và tôi ôm đỡ lấy Kỳ Phát !

Nhưng anh chàng đã lấy khuỷu tay thích một cái rất nhanh và mạnh vào ngực tôi làm cho đau điếng, miệng se sẽ bảo :

- Rõ cóc khô ! Làm gì mà cuống lên thế... Anh tưởng tôi chết dễ thế kia à !...

Và chàng kéo bàn tay tôi dí vào ngực, cũng như ở phía sau hàng có đệm sẵn phòng trước một miếng gỗ khá giầy, mà nhờ có chiếc áo dạ khoác, không ai ngờ

mà đề ý.

* * *

Cái tết năm nay chúng tôi thực là hoàn toàn vui vẻ. Những tờ báo tường thuật lại vụ bắt hung phạm ly kỳ của Kỳ-Phát tại Hội quán Việt Nam để sắp thành từng chồng đầy trên bàn, mà Kỳ-Phát nhất định không thèm giở đến !

Chàng chỉ cười mà bảo tôi rằng :

- Những cái lôi thôi đó dùng để làm gì, khi mà chúng ta đã có một cái Tết hoàn toàn đầy đủ !

Mà đầy đủ thực, vì nào Hiến, nào Lê Dung, nào Lê Thu, nào Lê-Phong, ai ai cũng không quên đem đến cho chúng tôi một vài thứ bánh trái, mứt rượu gì để cho chúng tôi... ăn Tết !

Mà người sẵn sóc tới chúng tôi hơn hết, lại chính là viên thanh tra Trúc Tâm ! Anh chàng đã có công phái người đợi sẵn rải rác trong phòng diễn thuyết để tóm bắt thủ phạm, con người ghê gớm, chính một tay đã giết chết cả Hoàng Trương và Nguyễn-Bân, lại giết hụt cả Lê Phong, Lê Dung và Kỳ-Phát nữa !

Con người ghê gớm ấy chính là Su-Phi, vai chính trong chuyện Hận Tình ! Vì đó chính là một chuyện có thực. Mà tác giả nó, mấy ai ngờ tới được trừ Kỳ Phát, - lại chính là Hoàng Trương, bí một ẩn dưới cái tên Phương Thảo.

Hoàng Trương, Phương Thảo, với Su-Cheng, em ruột của Su Phi, lại cũng vẫn là một người, không hơn, không kém !

Thì ra, cái đứa em khốn nạn ấy, sau khi đã làm tan nát gia đình người anh, bỏ chôn hoang vu của rừng thẳm, một thân phiêu dạt về những ánh sáng của thị thành... Người đàn bà khốn nạn, vợ của Su-Phi sau khi bị Su Cheng quyến rũ rồi ruồng bỏ, cũng như Hoàng Trương sau đây đã lạnh lùng ruồng bỏ những người đàn bà đại dột mắc lưới của hắn ta, người đàn bà tội lỗi ấy, đã hối hận quá, rồi đâm đầu xuống khe tự tử.

Vẫn chưa hiểu biết cái duyên có vợ mình bỗng nhiên sinh chán đời như vậy, Su-Phi đành lặng lẽ để chôi qua những ngày cô quạnh không có vợ, mà vắng cả em.

Nhưng bỗng một ngày kia, có kẻ đưa đến cho Su-Phi xem một cuốn sách ! Đó là cuốn Hận Tình với những cái tên thực Su-Phi, Su-Cheng, với tất cả chuyện bí mật và bi đát của gia đình hai anh em ấy !

Su-Phi bây giờ như người tỉnh dắc ! Hắn nghiêng rằng nguyên rủa đứa em khôn nạn đã làm hại thanh tiết của vợ mình, lại giám cả gan kể lại cả câu chuyện nhơ nhuốc và đau đớn, làm tan vỡ cả một đời chất phác của hắn.

Và Su-Phi nhất định phải báo thù. Đoán chắc tác giả cuốn Hận Tình cũng không ở xa mấy thành phố lớn, Su-Phi một mình lặn lội dò la. Và hắn đã tìm được ra Hoàng Trương chính là đứa em vô phúc Su-Cheng vậy!

Nghĩa là Hoàng Trương phải chết ! Mà hắn đã đền đáp tội ác như ta đã thấy. Nhưng sau đó, Su-Phi như kẻ khát máu, còn thề giết chết hết những ai còn muốn làm lan rộng câu chuyện đau thương của hắn.

Lê Phong, người đã dàn vở kịch Hận Tình, Nguyễn-Bân người đã xuất bản cuốn chuyện này, lại đóng cả vai chính, Lê Dung, người dự định xuất bản vở kịch kia, và cả Kỳ Phát nữa, người đã giám diễn thuyết về mối tình duyên muôn đời ôm hận, đều sẽ phải chết về tay dao của Su-Phi...

Nhưng Kỳ-Phát đã khôn ngoan hơn. Chàng đã chăng một lưới rộng, tự biến mình ra làm con mồi, để cho bọn Trúc Tâm sẵn sàng bắt thú.

Các báo đều đã tường thuật cặn kẽ mấy vụ án mạng bí mật này. Riêng còn có một điều mà tôi chưa hiểu. Sục nhớ, tôi hỏi Kỳ-Phát :

- Tôi vẫn chưa hiểu tại sao mà khi Lệ-Dung ở ngay buồng bên Hoàng Trương mà Su-Phi vào lại giết được em một cách nhanh nhẹn, không chút động tĩnh để đến nỗi Lệ Dung không hay biết gì hết ?

Kỷ Phát mỉm cười :

- Cái đó có gì là khó hiểu, nếu anh tưởng tượng ra rằng khi Lệ Dung đến nhà Hoàng Trương thì Hoàng Trương đã bị Su Phi hạ thủ rồi.. Người ra mở cửa tiếp Lệ Dung, sự thực chính là Su Phi vậy. Vì hai anh em hần lại hao hao giống nhau, nên Lệ Dung không ngờ biết được... Chính vì thế mà bị Lệ Dung giở cho xem tranh vẽ, Su Phi chẳng còn biết bình phẩm cách nào, chỉ ừ ào cho xong chuyện, rồi tìm cách lẩn chôn cho khéo léo...

Vỗ vai tôi, Kỳ Phát hỏi :

- Thế là thực hết chứ. Anh không còn muốn tra hỏi thêm tôi điều gì nữa chứ ?

Tôi gật đầu ! Kỳ Phát chỉ tay về phía chiếc bàn để đầy rượu, đầy cam, đầy mứt, rồi bảo tôi rằng :

- Nếu vậy thì bây giờ anh hãy sửa soạn mà ăn một cái Tết rất đầy đủ đi... Vì chỉ còn hơn nửa giờ nữa là đã đến Giao Thừa rồi đó !

Tôi hỏi :

- Nhưng còn Kỳ Phát ?

Nở một nụ cười bí mật, chàng trinh thám trẻ tuổi trả lời cộc lốc :

- Tôi đợi !

Tôi hỏi lại :

- Anh đợi giao thừa ?

Kỳ Phát không trả lời, xem đồng hồ rồi ra phía bàn sửa soạn bày mọi thứ quả, mứt, bánh trái ra từng đĩa.

Chàng lại chẳng quên gổ sị, mở luôn nút máy chai rượu quý !

Đằng xa, mấy tiếng pháo Giao thừa đầu tiên đã nổ ! Kỳ Phát liếc nhìn đồng hồ, rồi lại lắng tai ngóng đợi.

Một tiếng nhè nhẹ gõ cửa !

Nhảy hai bước, Kỳ Phát đã ra hớn hờ đón người khách sông nhà !

Người khách ấy chính là Lệ Thu, với cặp mắt u huyền, càng thêm u huyền hơn nữa trong đêm Trừ tịch !

Lệ Thu đã vui vẻ bước vào, theo cùng với làn gió Xuân ấm áp.

Viết xong ngày
Mùng mười tháng Năm năm 1945